

THÔNG BÁO

Kết quả đánh giá điểm rèn luyện HK II năm học 2024-2025 cho sinh viên

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-ĐHXDMT ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học hệ chính quy;

Căn cứ biên bản họp ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng đánh giá kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025 của sinh viên Trường Đại học Xây dựng Miền Trung.

Dựa trên kết quả tự đánh giá rèn luyện của sinh viên, cố vấn học tập, khoa quản lý sinh viên, các đơn vị thuộc Trường, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên. Hội đồng đánh giá kết quả điểm rèn luyện Nhà trường đã tiến hành họp xét và công nhận kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025 cho sinh viên;

Hiệu trưởng thông báo đến sinh viên toàn trường có ý kiến phản hồi về kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025 (có danh sách kèm theo) liên hệ về Phòng Công tác sinh viên để được hỗ trợ và giải quyết.

Lưu ý:

- Thời gian: 16 giờ 30 ngày 14 tháng 8 năm 2025;
- Kết quả rèn luyện là cơ sở để xét học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, danh hiệu thi đua, dừng học, buộc thôi học và tốt nghiệp của sinh viên;
- Sinh viên có kết quả rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp buộc ngừng học ở học kỳ tiếp theo và xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ lần thứ hai bị buộc thôi học trong năm học tiếp theo.
- Sinh viên truy cập vào Website theo đường dẫn để kiểm tra:
<https://phongcongtacsinhvien.muce.edu.vn/>

Hiệu trưởng yêu cầu trưởng các đơn vị thuộc Trường, cố vấn học tập, lớp trưởng các lớp, sinh viên thực hiện đúng nội dung của Thông báo này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (b/c);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường;
- Đoàn thanh niên, Hội sinh viên;
- Cố vấn học tập, các lớp sinh viên;
- Niêm yết Website;
- Lưu VT, CTSV.

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN**



Nguyễn Nguyên Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ5802011194	Hồ Lê	Lai	83	Tốt	D21XDK1	
2	21DQ5802011195	Phan Ngọc	Hào	76	Khá	D21XDK1	
3	21DQ5802011196	Lê Thành	Đạt	88	Tốt	D21XDK1	
4	21DQ5802011198	Trương Công	Truyền	81	Tốt	D21XDK1	
5	21DQ5802011206	Lê Bảo	Chấn	64	TB	D21XDK1	
6	21DQ5802011208	Phạm Trọng	Đạt	76	Khá	D21XDK1	
7	21DQ5802011210	Trần Tiến	Đạt	93	Xuất sắc	D21XDK1	
8	21DQ5802011211	Nguyễn Huỳnh Minh	Duy	81	Tốt	D21XDK1	
9	21DQ5802011212	La Văn	Yên	78	Khá	D21XDK1	
10	21DQ5802011214	Phạm Phúc	Hung	95	Xuất sắc	D21XDK1	
11	21DQ5802011215	Phạm Lê Thanh	Thúy	83	Tốt	D21XDK1	
12	21DQ5802011218	Lê Quốc	Đạt	83	Tốt	D21XDK1	
13	21DQ5802011219	Nguyễn Thái	Nguyên	83	Tốt	D21XDK1	
14	21DQ5802011221	Tô Đình	Sy	78	Khá	D21XDK1	
15	21DQ5802011222	Phạm Hoàng	Phúc	83	Tốt	D21XDK1	
16	21DQ5802011225	Bùi Vương Trọng	Hiếu	90	Xuất sắc	D21XDK1	
17	21DQ5802011226	Võ Xuân	Trãi	76	Khá	D21XDK1	
18	21DQ5802011228	Nguyễn Văn	Việt	81	Tốt	D21XDK1	
19	21DQ5802011229	Trần Duy	Hùng	74	Khá	D21XDK1	
20	21DQ5802011230	Trần Huỳnh Ngọc Quốc	Khánh	81	Tốt	D21XDK1	
21	21DQ5802011231	Phạm Đức	Hiền	81	Tốt	D21XDK1	
22	21DQ5802011234	Nguyễn Văn	Huy	86	Tốt	D21XDK1	
23	21DQ5802011238	Nguyễn Quốc	Cường	81	Tốt	D21XDK1	
24	21DQ5802011239	Nguyễn Phi	Quỳnh	83	Tốt	D21XDK1	
25	21DQ5802011240	Hồ Văn	Huy	74	Khá	D21XDK1	
26	21DQ5802011244	Trần Quốc	Vũ	81	Tốt	D21XDK1	
27	21DQ5802011246	Nguyễn Tấn	Tài	66	Khá	D21XDK1	
28	21DQ5802011252	Nguyễn Song	Thắng	72	Khá	D21XDK1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ5802011004	Phan Văn	Sung	65	Khá	D21XDK2	
2	21DQ5802011006	Trần Hoàng	Thử	65	Khá	D21XDK2	
3	21DQ5802011012	Đinh Tiểu	Bảo	92	Xuất sắc	D21XDK2	
4	21DQ5802011016	Đoàn Văn	Khải	59	TB	D21XDK2	
5	21DQ5802011020	Phạm Văn	Nhân	67	Khá	D21XDK2	
6	21DQ5802011024	Huỳnh Văn	Minh	69	Khá	D21XDK2	
7	21DQ5802011025	Đỗ Khắc	Sinh	62	TB	D21XDK2	
8	21DQ5802011027	Hồ Minh	Đăng	70	Khá	D21XDK2	
9	21DQ5802011030	Phạm Đình	Chương	70	Khá	D21XDK2	
10	21DQ5802011037	Nguyễn Minh	Hiếu	65	Khá	D21XDK2	
11	21DQ5802011040	Ngô Tự	Minh	80	Tốt	D21XDK2	
12	21DQ5802011044	Dương Thái	Tâm	86	Tốt	D21XDK2	
13	21DQ5802011047	Đinh Hữu	Long	83	Tốt	D21XDK2	
14	21DQ5802011048	Nguyễn Thanh	Trịnh	76	Khá	D21XDK2	
15	21DQ5802011049	Nguyễn Văn	Ý	69	Khá	D21XDK2	
16	21DQ5802011054	Nguyễn Đỗ Việt	Công	65	Khá	D21XDK2	
17	21DQ5802011063	Lê Ngọc Minh	Hiển	62	TB	D21XDK2	
18	21DQ5802011064	Hoàng Ngọc Nhật	Cường	68	Khá	D21XDK2	
19	21DQ5802011071	Lê Xuân	Thiên	62	TB	D21XDK2	
20	21DQ5802011075	Nguyễn Thành	Luân	74	Khá	D21XDK2	
21	21DQ5802011076	Nguyễn Phúc	Sang	74	Khá	D21XDK2	
22	21DQ5802011082	Trương Công	Huy	68	Khá	D21XDK2	
23	21DQ5802011084	Lê Quốc	Anh	61	TB	D21XDK2	
24	21DQ5802011085	Lê Nguyễn Hoàng	Diệp	79	Khá	D21XDK2	
25	21DQ5802011087	Phạm Minh	Đức	69	Khá	D21XDK2	
26	21DQ5802011089	Phan Minh	Thiên	68	Khá	D21XDK2	
27	21DQ5802011092	Nguyễn Trương Ngọc	Hiếu	65	Khá	D21XDK2	
28	21DQ5802011097	Phạm Hữu	Thắng	62	TB	D21XDK2	
29	21DQ5802011098	Nguyễn Đàm Quốc	Cường	67	Khá	D21XDK2	
30	21DQ5802011101	Ngô Lê Anh	Kiệt	67	Khá	D21XDK2	
31	21DQ5802011106	Nguyễn Đức	Tài	62	TB	D21XDK2	
32	21DQ5802011108	Phan Đức	Toàn	62	TB	D21XDK2	
33	21DQ5802011116	Ngô Võ Quang	Trưởng	91	Xuất sắc	D21XDK2	
34	21DQ5802011117	Đỗ Nhất	Huy	65	Khá	D21XDK2	
35	21DQ5802011119	Nguyễn Đặng Thái	Dương	65	Khá	D21XDK2	
36	21DQ5802011122	Châu Thất Quốc	Cường	70	Khá	D21XDK2	
37	21DQ5802011192	Võ Thị Diệu	Quỳnh	93	Xuất sắc	D21XDK2	
38	21DQ5802011232	Nguyễn Ngọc	Thiện	62	TB	D21XDK2	
39	21DQ5802011905	Phan Minh	Minh	77	Khá	D21XDK2	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ5802011003	Đoàn Minh	Hoàng	77	Khá	D21XDK3	
2	21DQ5802011005	Trần Quốc	Ngãi	90	Xuất sắc	D21XDK3	
3	21DQ5802011009	Nguyễn Minh	Tâm	99	Xuất sắc	D21XDK3	
4	21DQ5802011014	Nguyễn Văn	Sự	72	Khá	D21XDK3	
5	21DQ5802011015	Trần Hoàng	Kiệt	75	Khá	D21XDK3	
6	21DQ5802011017	Võ Tấn	Tài	72	Khá	D21XDK3	
7	21DQ5802011022	Trương Mạnh	Tài	66	Khá	D21XDK3	
8	21DQ5802011026	Nguyễn Ngọc	Tiên	52	TB	D21XDK3	
9	21DQ5802011028	Châu Thanh	Tuấn	74	Khá	D21XDK3	
10	21DQ5802011035	Nguyễn Tấn	Tài	80	Tốt	D21XDK3	
11	21DQ5802011043	Đỗ Thế	Tùng	79	Khá	D21XDK3	
12	21DQ5802011046	Trương Minh	Tuyền	69	Khá	D21XDK3	
13	21DQ5802011051	Nguyễn Anh	Việt	77	Khá	D21XDK3	
14	21DQ5802011053	Đỗ Kim	Trọng	75	Khá	D21XDK3	
15	21DQ5802011062	Hoàng Anh	Tuấn	91	Xuất sắc	D21XDK3	
16	21DQ5802011070	Nguyễn Thanh	Thảo	79	Khá	D21XDK3	
17	21DQ5802011074	Hồ Nhật	Quang	84	Tốt	D21XDK3	
18	21DQ5802011081	Phạm Chí	Thành	87	Tốt	D21XDK3	
19	21DQ5802011091	Huỳnh Tấn	Đạt	62	TB	D21XDK3	
20	21DQ5802011111	Huỳnh Văn	Lân	74	Khá	D21XDK3	
21	21DQ5802011121	Phan Văn	Hoàng	80	Tốt	D21XDK3	
22	21DQ5802011143	Huỳnh Đức	Trọng	100	Xuất sắc	D21XDK3	
23	21DQ5802011144	Hồ Phúc	An	73	Khá	D21XDK3	
24	21DQ5802011146	Trần Anh	Thiện	95	Xuất sắc	D21XDK3	
25	21DQ5802011155	Lê Minh	Thông	79	Khá	D21XDK3	
26	21DQ5802011156	Tổng Huỳnh Minh	Quân	100	Xuất sắc	D21XDK3	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ5802011008	Nguyễn Bá	Tinh	69	Khá	D21XDK4	
2	21DQ5802011010	Dương Huy	Tín	78	Khá	D21XDK4	
3	21DQ5802011033	Hoàng Kỳ	Anh	62	TB	D21XDK4	
4	21DQ5802011034	Nguyễn Hoàng	Đô	62	TB	D21XDK4	
5	21DQ5802011038	Nguyễn Duy	Thành	73	Khá	D21XDK4	
6	21DQ5802011158	Phạm Quốc	Đạt	65	Khá	D21XDK4	
7	21DQ5802011163	Bùi Tấn	Tài	62	TB	D21XDK4	
8	21DQ5802011165	Trương Phi	Hùng	72	Khá	D21XDK4	
9	21DQ5802011171	Huỳnh Văn	Lộc	91	Xuất sắc	D21XDK4	
10	21DQ5802011173	Đoàn Đức	Nghĩa	62	TB	D21XDK4	
11	21DQ5802011178	Nguyễn Trọng	Tài	62	TB	D21XDK4	
12	21DQ5802011180	Trần Quang	Phổ	67	Khá	D21XDK4	
13	21DQ5802011185	Lê Minh	Hiển	62	TB	D21XDK4	
14	21DQ5802011187	Nguyễn Trường	Vũ	62	TB	D21XDK4	
15	21DQ5802011188	Lê Trung	Đan	100	Xuất sắc	D21XDK4	
16	21DQ5802011190	Nguyễn Hữu	Nguyên	59	TB	D21XDK4	
17	21DQ5802011205	Trần Vỹ	Đại	60	TB	D21XDK4	
18	21DQ5802011906	Phan Thanh	Thuận	61	TB	D21XDK4	
19	21DQ5802011907	Trần Ngọc	Vinh	60	TB	D21XDK4	
20	21DQ5802011908	Nguyễn Tùng	Khang	54	TB	D21XDK4	
21	21DQ5802011912	Tê Ngọc Hoài	Phong	57	TB	D21XDK4	
22	21DQ5802012004	Trần Tấn	Hùng	64	TB	D21XDK4	
23	21DQ5802013003	Trần Văn	Minh	60	TB	D21XDK4	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q75802011008	Ngô Thanh	Triệu	45	Yếu	D22XDK1	
2	22Q75802011009	Đinh Trí	Trực	79	Khá	D22XDK1	
3	22Q75802011022	Nguyễn Văn	Chương	87	Tốt	D22XDK1	
4	22Q75802011023	Võ Minh	Chương	70	Khá	D22XDK1	
5	22Q75802011026	Võ Quốc	Dũng	94	Xuất sắc	D22XDK1	
6	22Q75802011031	Nguyễn Xuân Hải	Đại	61	TB	D22XDK1	
7	22Q75802011034	Tạ Công	Đạt	75	Khá	D22XDK1	
8	22Q75802011035	Ngô Quang	Điền	64	TB	D22XDK1	
9	22Q75802011039	Đỗ Minh	Đức	91	Xuất sắc	D22XDK1	
10	22Q75802011040	Nguyễn Quỳnh Phi	Hải	68	Khá	D22XDK1	
11	22Q75802011042	Nguyễn Kim	Hì	54	TB	D22XDK1	
12	22Q75802011043	Cao Trung	Hiếu	70	Khá	D22XDK1	
13	22Q75802011049	Lương Văn	Hoàng	73	Khá	D22XDK1	
14	22Q75802011055	Trần Nhật	Huy	63	TB	D22XDK1	
15	22Q75802011057	Lê Ngọc	Hung	68	Khá	D22XDK1	
16	22Q75802011064	Lê Duy	Khương	71	Khá	D22XDK1	
17	22Q75802011071	Đặng Bảo	Lộc	59	TB	D22XDK1	
18	22Q75802011074	Phan Dương	Lương	62	TB	D22XDK1	
19	22Q75802011075	Huỳnh Đức	Lưu	59	TB	D22XDK1	
20	22Q75802011076	Trần Anh	Minh	63	TB	D22XDK1	
21	22Q75802011077	Võ	Minh	45	Yếu	D22XDK1	
22	22Q75802011080	Nguyễn Công	Năng	78	Khá	D22XDK1	
23	22Q75802011082	Đặng Huỳnh	Nguyên	70	Khá	D22XDK1	
24	22Q75802011096	Nguyễn Tấn	Quỳnh	71	Khá	D22XDK1	
25	22Q75802011098	Nguyễn Ngọc	Thạch	67	Khá	D22XDK1	
26	22Q75802011100	Ngô Văn	Thành	66	Khá	D22XDK1	
27	22Q75802011105	Lê Hồng	Thịnh	74	Khá	D22XDK1	
28	22Q75802011107	Nguyễn Văn	Thịnh	91	Xuất sắc	D22XDK1	
29	22Q75802011108	Huỳnh	Thông	68	Khá	D22XDK1	
30	22Q75802011119	Trần Anh	Trị	75	Khá	D22XDK1	
31	22Q75802011121	Nguyễn Đăng	Trình	65	Khá	D22XDK1	
32	22Q75802011135	Phạm Văn	Thịnh	59	TB	D22XDK1	
33	22Q75802011136	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	83	Tốt	D22XDK1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-DHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q75802011001	Võ Trần Quốc	Duy	80	Tốt	D22XDK2	
2	22Q75802011004	Lê Hoàng	Phong	72	Khá	D22XDK2	
3	22Q75802011012	Trần Tiến	Đạt	82	Tốt	D22XDK2	
4	22Q75802011014	Nguyễn Nhật	Anh	65	Khá	D22XDK2	
5	22Q75802011016	Nguyễn Minh	Bảo	59	TB	D22XDK2	
6	22Q75802011028	Ngô Đức	Duy	65	Khá	D22XDK2	
7	22Q75802011029	Phạm Khánh	Duy	59	TB	D22XDK2	
8	22Q75802011036	Trần Minh Anh	Đoan	65	Khá	D22XDK2	
9	22Q75802011037	Lê Dương	Đô	76	Khá	D22XDK2	
10	22Q75802011041	Hồ Xuân	Hậu	62	TB	D22XDK2	
11	22Q75802011047	Nguyễn Minh	Hoàng	84	Tốt	D22XDK2	
12	22Q75802011048	Huỳnh Thanh	Hoàng	65	Khá	D22XDK2	
13	22Q75802011059	Lê Văn	Hưng	88	Tốt	D22XDK2	
14	22Q75802011083	Nguyễn Ngọc	Nhân	62	TB	D22XDK2	
15	22Q75802011088	Phạm Ngọc	Phát	72	Khá	D22XDK2	
16	22Q75802011095	Võ Kim	Quyền	65	Khá	D22XDK2	
17	22Q75802011102	Nguyễn Anh	Thị	59	TB	D22XDK2	
18	22Q75802011113	Nguyễn Trung	Tín	76	Khá	D22XDK2	
19	22Q75802011117	Nguyễn Phan Huyền	Trâm	65	Khá	D22XDK2	
20	22Q75802011127	Lê Huỳnh Duy	Tùng	90	Xuất sắc	D22XDK2	
21	22Q75802011129	Hồ Thị Yến	Vi	84	Tốt	D22XDK2	
22	22Q75802011130	Trương Chí	Vinh	62	TB	D22XDK2	
23	22Q75802011134	Nguyễn Đào Thành	Thân	92	Xuất sắc	D22XDK2	
24	22Q75802011140	Trần Nguyên	Duy	62	TB	D22XDK2	
25	22Q75802011141	Nguyễn Phan Phú	Thiện	71	Khá	D22XDK2	
26	22Q75802011143	Nguyễn Văn	Huy	84	Tốt	D22XDK2	
27	22Q75802011144	Đoàn Trần Quốc	Huy	62	TB	D22XDK2	
28	22Q75802011145	Phạm Văn	Quang	59	TB	D22XDK2	
29	22Q75802011148	Huỳnh	Đức	59	TB	D22XDK2	
30	22Q75802011149	Phan Công	Tài	62	TB	D22XDK2	
31	22Q75802011150	Nguyễn Nhật	Tân	59	TB	D22XDK2	
32	22Q75802011162	Nguyễn Thành	Đạt	59	TB	D22XDK2	
33	22Q75802011172	Lê Quốc	Dũng	62	TB	D22XDK2	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q75802011003	Phạm Lê Thanh	Hoàng	70	Khá	D22XDK3	
2	22Q75802011011	Dương Quốc	Văn	69	Khá	D22XDK3	
3	22Q75802011019	Trần Đình	Cấp	65	Khá	D22XDK3	
4	22Q75802011032	Trần Hữu	Đang	45	Yếu	D22XDK3	
5	22Q75802011078	Hồ Nguyễn Hoài	Nam	64	TB	D22XDK3	
6	22Q75802011086	Đinh Minh	Phát	71	Khá	D22XDK3	
7	22Q75802011090	Lê Thanh	Phương	69	Khá	D22XDK3	
8	22Q75802011101	Lê Vũ	Thắng	71	Khá	D22XDK3	
9	22Q75802011104	Lê Đức	Thịnh	74	Khá	D22XDK3	
10	22Q75802011112	Nguyễn Ngọc	Tiên	84	Tốt	D22XDK3	
11	22Q75802011116	Nguyễn Văn	Tính	67	Khá	D22XDK3	
12	22Q75802011122	Phạm Văn	Trọng	69	Khá	D22XDK3	
13	22Q75802011124	Hồ Văn	Trung	69	Khá	D22XDK3	
14	22Q75802011125	Lê Văn	Trung	92	Xuất sắc	D22XDK3	
15	22Q75802011170	Phạm Phi	Luân	64	TB	D22XDK3	
16	22Q75802011173	Nguyễn Ngọc	Thiên	94	Xuất sắc	D22XDK3	
17	22Q75802011182	Lê Trung	Kiên	69	Khá	D22XDK3	
18	22Q75802011183	Nguyễn Thiên	Ân	74	Khá	D22XDK3	
19	22Q75802011185	Nguyễn Minh	Quân	69	Khá	D22XDK3	
20	22Q75802011186	Đỗ Lê	Nguyên	75	Khá	D22XDK3	
21	22Q75802013001	Hồ Tấn	Dũng	92	Xuất sắc	D22XDK3	
22	22Q75802013002	Lê Đình	Khải	57	TB	D22XDK3	
23	22Q75802013003	Nguyễn Nhật	Luân	66	Khá	D22XDK3	
24	22Q75802014012	Phan Ái	Phong	64	TB	D22XDK3	
25	22Q75802014021	Lê Xuân	Trường	45	Yếu	D22XDK3	
26	22Q75802014023	Huỳnh Thanh	Nhật	71	Khá	D22XDK3	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q75802011005	Huỳnh Văn	Quốc	55	TB	D22XDK4	
2	22Q75802011007	Đặng Văn	Tiền	67	Khá	D22XDK4	
3	22Q75802011025	Huỳnh Đức	Dục	54	TB	D22XDK4	
4	22Q75802011038	Lưu Duy	Đông	67	Khá	D22XDK4	
5	22Q75802011063	Nguyễn Trọng	Khôi	74	Khá	D22XDK4	
6	22Q75802011069	Lê Anh	Kiệt	66	Khá	D22XDK4	
7	22Q75802011070	Phạm Lê Mỹ	Linh	70	Khá	D22XDK4	
8	22Q75802011093	Lê Thanh	Quyền	65	Khá	D22XDK4	
9	22Q75802011106	Nguyễn Gia	Thịnh	58	TB	D22XDK4	
10	22Q75802011115	Đặng Văn	Tính	66	Khá	D22XDK4	
11	22Q75802011118	Đỗ Thanh	Trí	72	Khá	D22XDK4	
12	22Q75802011151	Nguyễn Đình	Bình	55	TB	D22XDK4	
13	22Q75802011153	Huỳnh Thanh	Hội	80	Tốt	D22XDK4	
14	22Q75802011155	Huỳnh Quốc	Thái	58	TB	D22XDK4	
15	22Q75802011156	Trương Tấn	Cường	56	TB	D22XDK4	
16	22Q75802011158	Lê Trí	Trung	67	Khá	D22XDK4	
17	22Q75802011159	Nguyễn Quang	Định	76	Khá	D22XDK4	
18	22Q75802011160	Phạm Ngọc	Thuận	55	TB	D22XDK4	
19	22Q75802011161	Nguyễn Duy	Hung	60	TB	D22XDK4	
20	22Q75802011163	Nguyễn Thanh	Nam	56	TB	D22XDK4	
21	22Q75802011165	Đặng Xuân	Quyển	58	TB	D22XDK4	
22	22Q75802011167	Nguyễn Thế	Huy	86	Tốt	D22XDK4	
23	22Q75802011174	Lê Quỳnh	Tư	60	TB	D22XDK4	
24	22Q75802011175	Lê Quý	Đô	45	Yếu	D22XDK4	
25	22Q75802011190	Nguyễn Thành	Đạt	65	Khá	D22XDK4	
26	22Q75802011191	Nguyễn Ngọc	Hiệp	65	Khá	D22XDK4	

XÂY

ĐẠI HỌC

XÂY DỰNG

MIỀN TRUNG

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXD-MT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75802011009	Huỳnh Văn	Cửu	68	Khá	D23XDK1	
2	23Q75802011011	Lê Anh	Đuẩn	91	Xuất sắc	D23XDK1	
3	23Q75802011016	Võ Hữu	Đang	82	Tốt	D23XDK1	
4	23Q75802011021	Võ Quang	Đạt	70	Khá	D23XDK1	
5	23Q75802011025	Phạm Chí	Đức	45	Yếu	D23XDK1	
6	23Q75802011026	Phạm Minh	Đức	96	Xuất sắc	D23XDK1	
7	23Q75802011027	Lê Hồng	Hải	72	Khá	D23XDK1	
8	23Q75802011041	Nguyễn Minh	Học	77	Khá	D23XDK1	
9	23Q75802011044	Trần Quốc	Hùng	65	Khá	D23XDK1	
10	23Q75802011046	Hà Minh	Huy	39	Yếu	D23XDK1	
11	23Q75802011067	Huỳnh Tuấn	Kiệt	66	Khá	D23XDK1	
12	23Q75802011068	Nguyễn Tuấn	Kiệt	66	Khá	D23XDK1	
13	23Q75802011087	Võ Ngọc	Nhật	66	Khá	D23XDK1	
14	23Q75802011090	Nguyễn Lưu Tấn	Phát	65	Khá	D23XDK1	
15	23Q75802011094	Nguyễn Hữu Thiên	Phước	62	TB	D23XDK1	
16	23Q75802011101	Nguyễn Ngọc	Son	65	Khá	D23XDK1	
17	23Q75802011104	Ngô Thanh	Tâm	54	TB	D23XDK1	
18	23Q75802011105	Huỳnh Minh	Thái	85	Tốt	D23XDK1	
19	23Q75802011110	Nguyễn Hữu	Thắng	78	Khá	D23XDK1	
20	23Q75802011117	Lê Tấn	Thuận	81	Tốt	D23XDK1	
21	23Q75802011119	Phạm Đức	Tiền	67	Khá	D23XDK1	
22	23Q75802011123	Nguyễn Trí	Tín	68	Khá	D23XDK1	
23	23Q75802011124	Lương Thanh	Tĩnh	76	Khá	D23XDK1	
24	23Q75802011126	Phạm Minh	Toàn	76	Khá	D23XDK1	
25	23Q75802011128	Huỳnh Trung	Tri	72	Khá	D23XDK1	
26	23Q75802011135	Võ Xuân	Trường	70	Khá	D23XDK1	
27	23Q75802011141	Đoàn Nguyễn Thanh	Tuấn	69	Khá	D23XDK1	
28	23Q75802011144	Võ Minh	Tuấn	44	Yếu	D23XDK1	
29	23Q75802011146	Nguyễn Ngọc	Tùng	49	Yếu	D23XDK1	
30	23Q75802011147	Nguyễn Anh	Văn	90	Xuất sắc	D23XDK1	
31	23Q75802011152	Phan Thành	Vinh	88	Tốt	D23XDK1	
32	23Q75802011156	Bùi Kim	Xuân	83	Tốt	D23XDK1	
33	23Q75802011157	Huỳnh Cao Việt	Ý	46	Yếu	D23XDK1	
34	23Q75802011158	Hà Kim	Phong	54	TB	D23XDK1	
35	23Q75802011164	Võ Quốc	Việt	44	Yếu	D23XDK1	

XÂY

XÂY DỰNG

MIỀN TRUNG

ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 70Đ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75802011004	Lê Quốc	Bảo	88	Tốt	D23XDK2	
2	23Q75802011012	Nguyễn Tấn	Dũng	78	Khá	D23XDK2	
3	23Q75802011036	Huỳnh Nguyên	Hóa	59	TB	D23XDK2	
4	23Q75802011043	Nguyễn Văn Sơn	Hùng	62	TB	D23XDK2	
5	23Q75802011047	Huỳnh Quang	Huy	78	Khá	D23XDK2	
6	23Q75802011054	Đỗ Bảo	Khang	45	Yếu	D23XDK2	
7	23Q75802011059	Trần Nguyên	Khánh	77	Khá	D23XDK2	
8	23Q75802011063	Phạm Đăng	Khôi	72	Khá	D23XDK2	
9	23Q75802011064	Nguyễn Đông	Khuê	59	TB	D23XDK2	
10	23Q75802011074	Trương Huỳnh	Lực	54	TB	D23XDK2	
11	23Q75802011075	Trần Công	Lý	81	Tốt	D23XDK2	
12	23Q75802011083	Lê Vũ Trọng	Nghĩa	54	TB	D23XDK2	
13	23Q75802011085	Võ Huỳnh	Nguyên	64	TB	D23XDK2	
14	23Q75802011088	Dương Tấn	Nhơn	68	Khá	D23XDK2	
15	23Q75802011089	Liều Trường	Phát	62	TB	D23XDK2	
16	23Q75802011093	Võ Hồng	Phúc	60	TB	D23XDK2	
17	23Q75802011095	Đinh Nhật	Phương	68	Khá	D23XDK2	
18	23Q75802011125	Nguyễn Ngọc Anh	Toàn	75	Khá	D23XDK2	
19	23Q75802011149	Nguyễn Văn	Việt	83	Tốt	D23XDK2	
20	23Q75802011162	Nguyễn Phúc	Đồng	63	TB	D23XDK2	
21	23Q75802011170	Nguyễn Quốc	Cường	67	Khá	D23XDK2	
22	23Q75802011189	Nguyễn Mai Cao	Nguyên	71	Khá	D23XDK2	
23	23Q75802011195	Y- Hùng	Hiông	97	Xuất sắc	D23XDK2	



DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75802011013	Lê Thanh	Duy	86	Tốt	D23XDK3	
2	23Q75802011014	Lê Đặng An	Dưỡng	70	Khá	D23XDK3	
3	23Q75802011022	Trần Nguyên Hoàng	Đặng	57	TB	D23XDK3	
4	23Q75802011030	Trần Nhĩ	Hào	54	TB	D23XDK3	
5	23Q75802011032	Nguyễn Văn	Hiền	54	TB	D23XDK3	
6	23Q75802011038	Trần Tấn	Hoàn	64	TB	D23XDK3	
7	23Q75802011039	Đào Nguyễn Huy	Hoàng	61	TB	D23XDK3	
8	23Q75802011048	Nguyễn Anh	Huy	80	Tốt	D23XDK3	
9	23Q75802011049	Nguyễn Tấn	Huy	74	Khá	D23XDK3	
10	23Q75802011050	Nguyễn Văn	Huy	55	TB	D23XDK3	
11	23Q75802011053	Huỳnh Văn	Khải	57	TB	D23XDK3	
12	23Q75802011055	Võ Đăng	Khang	85	Tốt	D23XDK3	
13	23Q75802011079	Hà Văn	Nam	54	TB	D23XDK3	
14	23Q75802011080	Nguyễn Hoài	Nam	57	TB	D23XDK3	
15	23Q75802011081	Tạ Võ Nhật	Nam	62	TB	D23XDK3	
16	23Q75802011082	Trần Nhất	Nam	70	Khá	D23XDK3	
17	23Q75802011084	Đặng Ngọc Bình	Nguyên	83	Tốt	D23XDK3	
18	23Q75802011086	Nguyễn Duy	Ngọc	70	Khá	D23XDK3	
19	23Q75802011092	Đoàn Hoàng	Phúc	94	Xuất sắc	D23XDK3	
20	23Q75802011100	Nguyễn Thế	Siêu	67	Khá	D23XDK3	
21	23Q75802011106	Trần Tấn	Thái	65	Khá	D23XDK3	
22	23Q75802011116	Ngô Xuân	Thọ	55	TB	D23XDK3	
23	23Q75802011122	Nguyễn Anh	Tin	70	Khá	D23XDK3	
24	23Q75802011130	Dương Kim	Trung	79	Khá	D23XDK3	
25	23Q75802011131	Nguyễn Chí	Trung	91	Xuất sắc	D23XDK3	
26	23Q75802011139	Nguyễn Minh	Tuân	65	Khá	D23XDK3	
27	23Q75802011143	Trần Đức	Tuấn	57	TB	D23XDK3	
28	23Q75802011148	Đoàn Quốc	Việt	65	Khá	D23XDK3	
29	23Q75802011155	Tướng Trường	Vũ	93	Xuất sắc	D23XDK3	
30	23Q75802011159	Trần Võ Tấn	Dũng	65	Khá	D23XDK3	
31	23Q75802011160	Lưu Quốc	Toàn	52	TB	D23XDK3	
32	23Q75802011161	Đặng Văn	Toán	52	TB	D23XDK3	
33	23Q75802011193	Phan Xuân	Trường	59	TB	D23XDK3	
34	23Q75802011194	Hoàng Trung	Kiên	96	Xuất sắc	D23XDK3	
35	23Q75802013002	Phạm Tiến	Lộc	57	TB	D23XDK3	
36	23Q75802015002	Ngô Tân	Vàng	58	TB	D23XDK3	
37	23Q75802016001	Trần Đình	Thọ	64	TB	D23XDK3	

TRƯỜNG
DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75802011008	Nguyễn Quốc	Cường	70	Khá	D23XDK4	
2	23Q75802011010	Lê Thành	Dinh	65	Khá	D23XDK4	
3	23Q75802011024	Lê Huỳnh	Đức	82	Tốt	D23XDK4	
4	23Q75802011031	Đoàn Tấn	Hậu	70	Khá	D23XDK4	
5	23Q75802011042	Trần Đoàn	Huân	45	Yếu	D23XDK4	
6	23Q75802011066	Trương Đăng Thế	Kiên	66	Khá	D23XDK4	
7	23Q75802011069	Nguyễn Võ Bảo	Kim	73	Khá	D23XDK4	
8	23Q75802011096	Lương Tấn	Pin	64	TB	D23XDK4	
9	23Q75802011108	Hồ Đức	Thắng	63	TB	D23XDK4	
10	23Q75802011109	Hồ Viết	Thắng	61	TB	D23XDK4	
11	23Q75802011113	Bạch Nguyễn Phước	Thân	73	Khá	D23XDK4	
12	23Q75802011140	Phạm Kim	Tuân	73	Khá	D23XDK4	
13	23Q75802011154	Nguyễn Minh	Vũ	72	Khá	D23XDK4	
14	23Q75802011163	Trương Văn	Tiến	70	Khá	D23XDK4	
15	23Q75802011165	Đinh Hoài	Duy	62	TB	D23XDK4	
16	23Q75802011168	Nguyễn Quốc	Thịnh	60	TB	D23XDK4	
17	23Q75802011169	Phùng Nhật	Vĩnh	45	Yếu	D23XDK4	
18	23Q75802011171	Lưu Nguyễn Kim	Khoa	63	TB	D23XDK4	
19	23Q75802011172	Huỳnh Anh	Khoa	61	TB	D23XDK4	
20	23Q75802011173	Nguyễn Phan Tổ	Như	75	Khá	D23XDK4	
21	23Q75802011174	Lương Quốc	Huy	45	Yếu	D23XDK4	
22	23Q75802011175	Nguyễn Ngọc	Sự	89	Tốt	D23XDK4	
23	23Q75802011176	Tạ Tuấn	Phong	59	TB	D23XDK4	
24	23Q75802011178	Nguyễn Thanh	Diễn	63	TB	D23XDK4	
25	23Q75802011180	Trần Tấn	Đạt	45	Yếu	D23XDK4	
26	23Q75802011181	Nguyễn Đình	Huy	61	TB	D23XDK4	
27	23Q75802011183	Nguyễn Hiếu	Nho	80	Tốt	D23XDK4	
28	23Q75802011184	Nguyễn Tiến	Lập	78	Khá	D23XDK4	
29	23Q75802011186	Nguyễn Ngọc	Minh	70	Khá	D23XDK4	
30	23Q75802011188	Ngô Văn	Quang	62	TB	D23XDK4	
31	23Q75802011191	Lê Đức	Toàn	60	TB	D23XDK4	
32	23Q75802011192	Nguyễn Xuân	Lâm	60	TB	D23XDK4	
33	23Q75802011198	Trương Ngọc	Tú	45	Yếu	D23XDK4	
34	23Q75802011200	Đào Công	Khải	58	TB	D23XDK4	
35	23Q75802011202	Lê Tự Hoàng	Khanh	62	TB	D23XDK4	
36	23Q75802013001	Huỳnh Thị Kim	Chi	83	Tốt	D23XDK4	
37	23Q75802013003	Trần Bảo	Phúc	60	TB	D23XDK4	
38	23Q75802016002	Lê Vỹ	Cường	84	Tốt	D23XDK4	
39	23Q75802016206	Phan Phùng Trọng	Tiên	60	TB	D23XDK4	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q75802011005	Lê Viết	Hiếu	39	Yếu	D24XDK1	
2	24Q75802011006	Nguyễn Đức	Huy	72	Khá	D24XDK1	
3	24Q75802011031	Nguyễn Hoàng Quốc	Việt	41	Yếu	D24XDK1	
4	24Q75802011036	Đặng Hải	Dương	38	Yếu	D24XDK1	
5	24Q75802011045	Nguyễn Hoàn Gia	Bào	75	Khá	D24XDK1	
6	24Q75802011046	Nguyễn Võ Văn	Thịnh	47	Yếu	D24XDK1	
7	24Q75802011054	Trần Minh	Thành	84	Tốt	D24XDK1	
8	24Q75802011061	Phan Công	Minh	57	TB	D24XDK1	
9	24Q75802011064	Trương Quốc	Khánh	54	TB	D24XDK1	
10	24Q75802011065	Nguyễn Quốc	Bào	80	Tốt	D24XDK1	
11	24Q75802011070	Trần Nguyễn Hoàng	Huy	48	Yếu	D24XDK1	
12	24Q75802011073	Nguyễn Ngọc	Thái	77	Khá	D24XDK1	
13	24Q75802011078	Trần Bảo	Khôi	35	Yếu	D24XDK1	
14	24Q75802011082	Nguyễn Đặng Quang	Vinh	49	Yếu	D24XDK1	
15	24Q75802011094	Lê Xuân	Thắng	47	Yếu	D24XDK1	
16	24Q75802011098	Lê Minh	Đặng	68	Khá	D24XDK1	
17	24Q75802011102	Nguyễn Công	Hung	78	Khá	D24XDK1	
18	24Q75802011106	Nguyễn Huy	Tiếp	52	TB	D24XDK1	
19	24Q75802011114	Bùi Duy	Phương	43	Yếu	D24XDK1	
20	24Q75802011118	Phạm Gia	Huy	47	Yếu	D24XDK1	
21	24Q75802011125	Võ Đức	Trần	56	TB	D24XDK1	
22	24Q75802011152	Nguyễn Khánh	Duy	47	Yếu	D24XDK1	
23	24Q75802011170	Lê Hoàn	Huy	43	Yếu	D24XDK1	
24	24Q75802011181	Trần Minh Quốc	Hội	45	Yếu	D24XDK1	
25	24Q75802011197	Nguyễn Vũ	Duy	74	Khá	D24XDK1	
26	24Q75802011206	Nguyễn Huỳnh Minh	Triết	56	TB	D24XDK1	
27	24Q75802011207	Hồ Vĩnh	Hung	41	Yếu	D24XDK1	
28	24Q75802011211	Ngô Văn	Lộc	59	TB	D24XDK1	
29	24Q75802011212	Huỳnh Quý	Đức	45	Yếu	D24XDK1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q75802011007	Nguyễn Thành	Huy	62	TB	D24XDK2	
2	24Q75802011010	Nguyễn Trần Hữu	Lâm	62	TB	D24XDK2	
3	24Q75802011012	Võ Ngọc	Nam	69	Khá	D24XDK2	
4	24Q75802011016	Huỳnh Tân	Thành	68	Khá	D24XDK2	
5	24Q75802011028	Trần Gia	Huy	57	TB	D24XDK2	
6	24Q75802011030	Nguyễn Ngọc Minh	Thắng	78	Khá	D24XDK2	
7	24Q75802011034	Lê Thành	Trọng	60	TB	D24XDK2	
8	24Q75802011035	Ung Trọng	Tuấn	61	TB	D24XDK2	
9	24Q75802011042	Huỳnh Học	Văn	78	Khá	D24XDK2	
10	24Q75802011043	Nguyễn Thành	Khôi	58	TB	D24XDK2	
11	24Q75802011048	Lê Ngọc Giang	Châu	58	TB	D24XDK2	
12	24Q75802011049	Trương Duy	Vũ	57	TB	D24XDK2	
13	24Q75802011050	Phạm Công	Hồi	65	Khá	D24XDK2	
14	24Q75802011051	Nguyễn Tiến	Đạt	58	TB	D24XDK2	
15	24Q75802011052	Trần Hoàng	Hải	67	Khá	D24XDK2	
16	24Q75802011056	Trần Võ Anh	Kiệt	59	TB	D24XDK2	
17	24Q75802011059	Ngô Đặng	Thường	81	Tốt	D24XDK2	
18	24Q75802011060	Hồ Quốc	Trương	62	TB	D24XDK2	
19	24Q75802011062	Tạ Kiều Hưng	Duy	54	TB	D24XDK2	
20	24Q75802011066	Nguyễn Bá	Khiêm	60	TB	D24XDK2	
21	24Q75802011067	Phạm Trọng	Ân	76	Khá	D24XDK2	
22	24Q75802011071	Nguyễn Tuấn	An	67	Khá	D24XDK2	
23	24Q75802011072	Nguyễn Khắc	Sum	59	TB	D24XDK2	
24	24Q75802011079	Đỗ Thành	Đức	63	TB	D24XDK2	
25	24Q75802011080	Phạm Quang Gia	Thuy	61	TB	D24XDK2	
26	24Q75802011084	Lê Minh	Tân	71	Khá	D24XDK2	
27	24Q75802011085	Đinh Kim	Hân	60	TB	D24XDK2	
28	24Q75802011092	Đặng Thái	Hòa	62	TB	D24XDK2	
29	24Q75802011093	Phan Văn	Việt	45	Yếu	D24XDK2	
30	24Q75802011100	Phùng Lê Quang	Trung	59	TB	D24XDK2	
31	24Q75802011101	Nguyễn Lê Quốc	Việt	63	TB	D24XDK2	
32	24Q75802011108	Trần Minh	Khải	63	TB	D24XDK2	
33	24Q75802011109	Trần Thành	Trung	72	Khá	D24XDK2	
34	24Q75802011115	Võ Đình	Hùng	69	Khá	D24XDK2	
35	24Q75802011116	Phan Hoài	Anh	72	Khá	D24XDK2	
36	24Q75802011124	Nguyễn Ngọc	Dương	72	Khá	D24XDK2	
37	24Q75802011141	Huỳnh Hoàng	Duy	54	TB	D24XDK2	
38	24Q75802011145	Trần Minh	Đạt	59	TB	D24XDK2	
39	24Q75802011149	Nguyễn Thành	Công	55	TB	D24XDK2	
40	24Q75802011153	Nguyễn Thanh	Hải	72	Khá	D24XDK2	
41	24Q75802011159	Nguyễn Văn	Khoa	61	TB	D24XDK2	
42	24Q75802011184	Trần Ngọc	Quý	66	Khá	D24XDK2	
43	24Q75802011185	Lương Minh	Trương	45	Yếu	D24XDK2	
44	24Q75802011210	Lê Thành	An	62	TB	D24XDK2	
45	24Q75802011213	Hà Phạm Phúc	Hưng	61	TB	D24XDK2	
46	24Q75802011215	Nguyễn Quốc	Vinh	45	Yếu	D24XDK2	



DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q75802011020	Trần Quốc	Việt	66	Khá	D24XDK3	
2	24Q75802011025	Huỳnh Hà Quốc	Thái	63	TB	D24XDK3	
3	24Q75802011038	Nguyễn Đăng	Khoa	55	TB	D24XDK3	
4	24Q75802011039	Bùi Anh	Thế	54	TB	D24XDK3	
5	24Q75802011058	Nguyễn Hoàng	Luân	65	Khá	D24XDK3	
6	24Q75802011068	Dương Quốc	Đô	63	TB	D24XDK3	
7	24Q75802011076	Nguyễn Trọng	Nhân	65	Khá	D24XDK3	
8	24Q75802011083	Huỳnh Quốc	Thắng	64	TB	D24XDK3	
9	24Q75802011087	Nguyễn Thái	Hào	60	TB	D24XDK3	
10	24Q75802011088	Trần Hạo	Thiên	71	Khá	D24XDK3	
11	24Q75802011089	Đặng Anh	Tuấn	68	Khá	D24XDK3	
12	24Q75802011090	Vương Lê Tuấn	Kiệt	83	Tốt	D24XDK3	
13	24Q75802011091	Võ Công	Thịnh	69	Khá	D24XDK3	
14	24Q75802011096	Phan Minh	Hiếu	84	Tốt	D24XDK3	
15	24Q75802011097	Phan Tấn	Thiện	61	TB	D24XDK3	
16	24Q75802011103	Phan Ngọc	Dũng	57	TB	D24XDK3	
17	24Q75802011104	Nguyễn Huỳnh Bá	Duy	63	TB	D24XDK3	
18	24Q75802011105	Lê Anh	Tuấn	63	TB	D24XDK3	
19	24Q75802011112	Trần Anh	Kiệt	66	Khá	D24XDK3	
20	24Q75802011113	Võ Chí	Vỹ	53	TB	D24XDK3	
21	24Q75802011117	Lê Phú	Vinh	92	Xuất sắc	D24XDK3	
22	24Q75802011119	Nguyễn Gia	Hùng	71	Khá	D24XDK3	
23	24Q75802011121	Đinh Hồng	Son	91	Xuất sắc	D24XDK3	
24	24Q75802011122	Nguyễn Kim	Hải	69	Khá	D24XDK3	
25	24Q75802011123	Lý Gia	Khang	62	TB	D24XDK3	
26	24Q75802011148	Mai Thế	Bào	66	Khá	D24XDK3	
27	24Q75802011160	Nguyễn Hữu	Lập	63	TB	D24XDK3	
28	24Q75802011171	Nguyễn Duy	Khánh	59	TB	D24XDK3	
29	24Q75802011172	Huỳnh Thanh	Phong	65	Khá	D24XDK3	
30	24Q75802011182	Phan Thành	Nhân	40	Yếu	D24XDK3	
31	24Q75802011193	Phạm Ngọc	Tuấn	45	Yếu	D24XDK3	
32	24Q75802011195	Lê Bảo	Hoàng	52	TB	D24XDK3	
33	24Q75802011199	Lê Văn	Hòa	62	TB	D24XDK3	
34	24Q75802011200	Đinh Ngọc	Hưng	79	Khá	D24XDK3	
35	24Q75802011201	Nguyễn Nhật	Tân	45	Yếu	D24XDK3	
36	24Q75802011208	Phan Văn	Trung	45	Yếu	D24XDK3	
37	24Q75802011214	Võ Văn	Thiên	58	TB	D24XDK3	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ5802051001	Nguyễn Đắc	Thắng	96	Xuất sắc	D21CDK1	
2	21DQ5802051003	Nguyễn Quốc	Huy	66	Khá	D21CDK1	
3	21DQ5802051004	Phạm Hùng	Dũng	62	TB	D21CDK1	
4	21DQ5802051005	Lương Văn	Đoan	67	Khá	D21CDK1	
5	21DQ5802051006	Hồ Tiến	Phát	78	Khá	D21CDK1	
6	21DQ5802051007	Nguyễn Trọng	Khải	66	Khá	D21CDK1	
7	21DQ5802051008	Trần Ngọc Hà	Nam	75	Khá	D21CDK1	
8	21DQ5802051011	Võ Nguyễn Thành	Nam	68	Khá	D21CDK1	
9	21DQ5802051012	Nguyễn Lê Đình	Huy	73	Khá	D21CDK1	
10	21DQ5802051015	Nguyễn Lê Hoài	Phong	66	Khá	D21CDK1	
11	21DQ5802051018	Trần Ngọc	Hồi	65	Khá	D21CDK1	
12	21DQ5802051019	Vũ Hoài	Nam	96	Xuất sắc	D21CDK1	
13	21DQ5802051020	Lê Ngọc	Tính	60	TB	D21CDK1	
14	21DQ5802051021	Võ Chí	Thương	68	Khá	D21CDK1	
15	21DQ5802051022	Ngô Xuân	Lộc	75	Khá	D21CDK1	
16	21DQ5802051024	Hồ Nguyên	Đan	56	TB	D21CDK1	
17	21DQ5802051902	Lê Trọng	Huy	62	TB	D21CDK1	
18	21DQ5802051905	Nguyễn Trọng	Nghĩa	65	Khá	D21CDK1	

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q75802051001	Phan Trọng	Bằng	76	Khá	D22CDK1	
2	22Q75802051002	Thái Văn	Bình	63	TB	D22CDK1	
3	22Q75802051003	Võ Thái	Bình	69	Khá	D22CDK1	
4	22Q75802051005	Huỳnh Đức	Cường	72	Khá	D22CDK1	
5	22Q75802051008	Nguyễn Văn	Hiền	79	Khá	D22CDK1	
6	22Q75802051009	Đào Trọng	Hoàng	89	Tốt	D22CDK1	
7	22Q75802051010	Phan Thành	Học	88	Tốt	D22CDK1	
8	22Q75802051012	Võ Hoàng	Nguyên	73	Khá	D22CDK1	
9	22Q75802051013	Lê Văn	Phú	90	Xuất sắc	D22CDK1	
10	22Q75802051015	Nguyễn Kiều Bảo	Phúc	63	TB	D22CDK1	
11	22Q75802051016	Lâm Nguyễn Công	Thành	82	Tốt	D22CDK1	
12	22Q75802051020	Nguyễn Quốc	Thông	91	Xuất sắc	D22CDK1	
13	22Q75802051022	Võ Nguyên	Tú	62	TB	D22CDK1	
14	22Q75802051023	Nguyễn Hoài	Luân	63	TB	D22CDK1	
15	22Q75802051024	Nguyễn Anh	Quân	60	TB	D22CDK1	
16	22Q75802051025	Đặng Ngọc	Thoán	65	Khá	D22CDK1	
17	22Q75802051026	Đặng Nguyên	Vỹ	69	Khá	D22CDK1	
18	22Q75802051028	Trần Đức	Hào	63	TB	D22CDK1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75802051002	Phạm Thành	Công	77	Khá	D23CDK1	
2	23Q75802051003	Trần Văn	Diệp	82	Tốt	D23CDK1	
3	23Q75802051004	Đỗ Đức	Hậu	58	TB	D23CDK1	
4	23Q75802051005	Phan Công	Hậu	66	Khá	D23CDK1	
5	23Q75802051006	Phan Trần	Hiếu	57	TB	D23CDK1	
6	23Q75802051008	Trần Mai Trường	Huy	63	TB	D23CDK1	
7	23Q75802051010	Trần Quốc	Long	58	TB	D23CDK1	
8	23Q75802051012	Trần Nguyễn Anh	Quân	61	TB	D23CDK1	
9	23Q75802051013	Nguyễn Văn	Thắng	58	TB	D23CDK1	
10	23Q75802051014	Võ Ngọc	Thắng	58	TB	D23CDK1	
11	23Q75802051015	Văn Ngọc	Tiền	61	TB	D23CDK1	
12	23Q75802051016	Văn Ngọc	Tính	61	TB	D23CDK1	
13	23Q75802051017	Hồ Hoàng	Vũ	60	TB	D23CDK1	
14	23Q75802051018	Trần	Hoàng	60	TB	D23CDK1	
15	23Q75802051020	Nguyễn Hữu	Tính	61	TB	D23CDK1	
16	23Q75802051021	Nguyễn Hoài	Nam	58	TB	D23CDK1	
17	23Q75802051022	Lê Quốc	Vương	58	TB	D23CDK1	
18	23Q75802051023	Nguyễn Đại	Gia	96	Xuất sắc	D23CDK1	
19	23Q75802051024	Nguyễn Quốc	Triển	65	Khá	D23CDK1	
20	23Q75802051026	Nguyễn Văn	Tiến	100	Xuất sắc	D23CDK1	
21	23Q75802051029	Nguyễn Gia	Hào	61	TB	D23CDK1	
22	23Q75802051030	Võ Ngọc	Toàn	61	TB	D23CDK1	
23	23Q75802051031	Nguyễn Văn Phú	Dương	45	Yếu	D23CDK1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
 (kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q75802051001	Nguyễn Văn	Toàn	65	Khá	D24CDK1	
2	24Q75802051003	Trịnh Quốc	Duy	61	TB	D24CDK1	
3	24Q75802051004	Phạm Tấn	Bảo	62	TB	D24CDK1	
4	24Q75802051005	Nguyễn Phúc	Hậu	86	Tốt	D24CDK1	
5	24Q75802051007	Lê Nguyễn Phú	Hưng	54	TB	D24CDK1	
6	24Q75802051008	Phan Đăng	Tiến	59	TB	D24CDK1	
7	24Q75802051009	Trần Văn	Lộc	61	TB	D24CDK1	
8	24Q75802051010	Phan Đức	Hiếu	72	Khá	D24CDK1	
9	24Q75802051011	Đặng Hoàng	Nhiên	68	Khá	D24CDK1	
10	24Q75802051012	Phạm Huỳnh Quang	Triều	74	Khá	D24CDK1	
11	24Q75802051013	Hồ Thanh	Tùng	52	TB	D24CDK1	
12	24Q75802051016	Phạm Ngọc	Nam	73	Khá	D24CDK1	
13	24Q75802051017	Võ Lâm Nhật	Tường	53	TB	D24CDK1	
14	24Q75802051018	Lê Thành	Phước	82	Tốt	D24CDK1	
15	24Q75802051019	Nguyễn Thành	An	66	Khá	D24CDK1	
16	24Q75802051021	Trần Hữu	Phúc	61	TB	D24CDK1	
17	24Q75802051022	Huỳnh Hoàng Anh	Dũng	68	Khá	D24CDK1	
18	24Q75802051023	Huỳnh Anh	Kiệt	59	TB	D24CDK1	
19	24Q75802051025	Nguyễn Quốc	Cường	80	Tốt	D24CDK1	
20	24Q75802051028	Lê Đình	Quý	58	TB	D24CDK1	
21	24Q75802051030	Ngô Gia	Phong	56	TB	D24CDK1	
22	24Q75802051033	Phạm Đình	Chiến	83	Tốt	D24CDK1	
23	24Q75802051036	Huỳnh Đức	Sâm	57	TB	D24CDK1	
24	24Q75802051037	Hồ Thị Hồng	Thương	45	Yếu	D24CDK1	
25	24Q75802051038	Nguyễn Phương	Linh	87	Tốt	D24CDK1	
26	24Q75802051039	Nguyễn Ngọc	Hào	76	Khá	D24CDK1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXD-MT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ5802015007	Trần Du	Nhật	84	Tốt	D21XCK1	
2	21DQ5802015008	Phan Quốc	Huy	69	Khá	D21XCK1	
3	21DQ5802015016	Lê Phi	Cường	71	Khá	D21XCK1	
4	21DQ5802015018	Đinh Thanh	Tín	78	Khá	D21XCK1	
5	21DQ5802015019	Đinh Phú	Thọ	91	Xuất sắc	D21XCK1	
6	21DQ5802015022	Nguyễn Nhật Anh	Minh	79	Khá	D21XCK1	

XÂY
TRƯỜNG
XÂY DỰNG
MIỀN TRUNG

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ5802131002	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	92	Xuất sắc	D21CNK1	
2	21DQ5802131003	Ngô Anh	Tuấn	73	Khá	D21CNK1	

XÂY

TRƯỜNG

XÂY DỰNG

MIỀN TRUNG

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q75802015002	Nguyễn Văn	Đạt	73	Khá	D22XCK1	
2	22Q75802015003	Nguyễn Huỳnh Quang	Huy	77	Khá	D22XCK1	
3	22Q75802015007	Nguyễn Quốc	Thái	64	TB	D22XCK1	
4	22Q75802015008	Nguyễn Văn	Thịnh	75	Khá	D22XCK1	
5	22Q75802015012	Lê Nhật	Tân	67	Khá	D22XCK1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75802131002	Phạm Lê Hà	Giang	93	Xuất sắc	D23CNK1	
2	23Q75802131004	Nguyễn Văn	Tài	60	TB	D23CNK1	
3	23Q75802131005	Lương Hữu	Tiến	86	Tốt	D23CNK1	
4	23Q75802131009	Trần Ngọc	Hoàng	77	Khá	D23CNK1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXD-MT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q75802131003	Nguyễn Văn	Long	64	TB	D24CNK1	
2	24Q75802131005	Nguyễn Diệu Huyền	Trần	71	Khá	D24CNK1	
3	24Q75802131006	Ngô Trung	Kiên	82	Tốt	D24CNK1	
4	24Q75802131007	Phan Văn	Thành	79	Khá	D24CNK1	

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXĐMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Sĩ số kỳ I	Sĩ số kỳ II	Sĩ số chênh lệch	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém
----	------------	-------------	------------------	----------	---	-----	---	-----	---	----	---	-----	---	-----

KHOA KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

1	D23COK1	31	29	-2	0	0%	4	13.79%	24	82.76%	0	0%	1	3.45%	0
2	D23COK2	28	26	-2	0	0%	1	3.85%	13	50%	11	42.31%	1	3.85%	0
3	D23COK3	25	23	-2	0	0%	0	0%	9	39.13%	14	60.87%	0	0%	0
4	D23TDK1	6	6	0	1	16.67%	1	16.67%	4	66.67%	0	0%	0	0%	0
5	D24CNK1	5	4	-1	0	0%	1	25%	2	50%	1	25%	0	0%	0
6	D24COK1	55	48	-7	0	0%	6	12.5%	17	35.42%	24	50%	1	2.08%	0
7	D24COK2	54	44	-10	1	2.27%	1	2.27%	24	54.55%	18	40.91%	0	0%	0
8	D24TDK1	20	16	-4	0	0%	2	12.5%	5	31.25%	8	50%	1	6.25%	0
9	D22CTC1	35	35	0	1	2.86%	1	2.86%	8	22.86%	25	71.43%	0	0%	0
10	D23CTC1	32	30	-2	0	0%	3	10%	23	76.67%	4	13.33%	0	0%	0
11	D23CTC2	6	6	0	0	0%	2	33.33%	4	66.67%	0	0%	0	0%	0
12	D24CTC1	50	48	-2	0	0%	5	10.42%	11	22.92%	26	54.17%	6	12.5%	0
13	D23CTC4	3	3	0	0	0%	1	33.33%	1	33.33%	0	0%	1	33.33%	0
14	D24CTC2	2	2	0	0	0%	1	50%	1	50%	0	0%	0	0%	0
TỔNG CỘNG		352	352	-32.0	3	0.85%	29	8.24%	146	41.48%	131	37.22%	11	3.13%	0

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75102051002	Nguyễn Tuấn	Anh	73	Khá	D23COK1	
2	23Q75102051004	Nguyễn Da	Bào	71	Khá	D23COK1	
3	23Q75102051009	Huỳnh Công	Danh	73	Khá	D23COK1	
4	23Q75102051011	Phạm Chí	Dũng	80	Tốt	D23COK1	
5	23Q75102051012	Bùi Quốc	Duy	73	Khá	D23COK1	
6	23Q75102051021	Huỳnh Quốc	Đường	71	Khá	D23COK1	
7	23Q75102051024	Nguyễn Hồng	Hải	75	Khá	D23COK1	
8	23Q75102051025	Trần Minh	Hải	71	Khá	D23COK1	
9	23Q75102051030	Mai Tấn Kim	Hân	73	Khá	D23COK1	
10	23Q75102051033	Huỳnh Hân	Hoan	86	Tốt	D23COK1	
11	23Q75102051034	Bùi Đoàn Quan	Hoàng	75	Khá	D23COK1	
12	23Q75102051038	Nguyễn Văn	Hội	83	Tốt	D23COK1	
13	23Q75102051041	Lê Văn	Huy	87	Tốt	D23COK1	
14	23Q75102051045	Trần Quốc	Huy	76	Khá	D23COK1	
15	23Q75102051048	Tô Đan	Hy	73	Khá	D23COK1	
16	23Q75102051059	Phan Huỳnh	Luân	45	Yếu	D23COK1	
17	23Q75102051060	Phan Sĩ	Luân	68	Khá	D23COK1	
18	23Q75102051067	Lê Minh	Nghĩa	73	Khá	D23COK1	
19	23Q75102051075	Lê Văn	Phát	73	Khá	D23COK1	
20	23Q75102051077	Lương Hoàng	Phong	73	Khá	D23COK1	
21	23Q75102051082	Nguyễn Tấn	Quốc	77	Khá	D23COK1	
22	23Q75102051100	Trần Quang	Tiến	73	Khá	D23COK1	
23	23Q75102051101	Huỳnh Văn	Tín	71	Khá	D23COK1	
24	23Q75102051102	Lê Xuân	Tình	68	Khá	D23COK1	
25	23Q75102051114	Nguyễn Xuân	Trường	68	Khá	D23COK1	
26	23Q75102051118	Lê Lưu Anh	Tuấn	71	Khá	D23COK1	
27	23Q75102051121	Từ Quốc	Việt	75	Khá	D23COK1	
28	23Q75102051122	Lê Quang	Vinh	75	Khá	D23COK1	
29	23Q75102051135	Nguyễn Trương Kỳ	Phi	70	Khá	D23COK1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75102051008	Đinh Ngọc	Danh	66	Khá	D23COK2	
2	23Q75102051014	Phan Thanh	Duy	65	Khá	D23COK2	
3	23Q75102051026	Trần Quốc	Hải	61	TB	D23COK2	
4	23Q75102051027	Nguyễn Khắc	Hào	60	TB	D23COK2	
5	23Q75102051029	Lê Bảo Gia	Hân	68	Khá	D23COK2	
6	23Q75102051039	Chế Bùi Quốc	Huy	61	TB	D23COK2	
7	23Q75102051055	Lê Công	Lâm	61	TB	D23COK2	
8	23Q75102051065	Nguyễn Tấn	Ngân	80	Tốt	D23COK2	
9	23Q75102051073	Đỗ Minh	Nhơn	66	Khá	D23COK2	
10	23Q75102051078	Tô Thanh	Phước	68	Khá	D23COK2	
11	23Q75102051080	Phạm Huỳnh Hoài	Quang	61	TB	D23COK2	
12	23Q75102051086	Phan Châu	Tài	45	Yếu	D23COK2	
13	23Q75102051089	Ung Hoàng	Thành	60	TB	D23COK2	
14	23Q75102051091	Lê Huỳnh Đức	Thắng	75	Khá	D23COK2	
15	23Q75102051093	Trần Văn	Thắng	65	Khá	D23COK2	
16	23Q75102051096	Võ Văn	Thiệp	60	TB	D23COK2	
17	23Q75102051098	Võ Minh	Thuận	61	TB	D23COK2	
18	23Q75102051099	Lê Mạnh	Tiến	63	TB	D23COK2	
19	23Q75102051107	Phạm Đức	Trọng	65	Khá	D23COK2	
20	23Q75102051109	Đặng Văn	Trung	70	Khá	D23COK2	
21	23Q75102051112	Trần Lê	Trung	70	Khá	D23COK2	
22	23Q75102051113	Nguyễn Công	Trường	70	Khá	D23COK2	
23	23Q75102051115	Trần Việt	Trường	61	TB	D23COK2	
24	23Q75102051117	Lê Kim	Tuấn	77	Khá	D23COK2	
25	23Q75102051119	Đặng Anh	Tường	57	TB	D23COK2	
26	23Q75102051142	Lê Minh	Thuận	65	Khá	D23COK2	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75102051005	Nguyễn Cao	Bằng	75	Khá	D23COK3	
2	23Q75102051015	Nguyễn Anh	Đại	65	Khá	D23COK3	
3	23Q75102051016	Nguyễn Công	Đang	57	TB	D23COK3	
4	23Q75102051028	Phùng	Hào	65	Khá	D23COK3	
5	23Q75102051032	Nguyễn Văn	Hiếu	62	TB	D23COK3	
6	23Q75102051042	Nguyễn Lê	Huy	52	TB	D23COK3	
7	23Q75102051043	Phạm Bá	Huy	62	TB	D23COK3	
8	23Q75102051050	Hoàng Minh	Khánh	56	TB	D23COK3	
9	23Q75102051058	Lê Văn	Lợi	67	Khá	D23COK3	
10	23Q75102051062	Lê Bình	Minh	62	TB	D23COK3	
11	23Q75102051074	Hồ Lê	Phát	65	Khá	D23COK3	
12	23Q75102051083	Nguyễn Tuấn	Quốc	65	Khá	D23COK3	
13	23Q75102051090	Võ Viết	Thành	55	TB	D23COK3	
14	23Q75102051092	Trần Đức	Thắng	52	TB	D23COK3	
15	23Q75102051124	Lê Văn	Giảng	76	Khá	D23COK3	
16	23Q75102051125	Hồ Tuấn	Khiêm	69	Khá	D23COK3	
17	23Q75102051127	Võ Hồ Minh	Cường	52	TB	D23COK3	
18	23Q75102051128	Võ Hoài	Chính	58	TB	D23COK3	
19	23Q75102051129	Hồ Đỗ Anh	Hào	51	TB	D23COK3	
20	23Q75102051133	Đặng Hồng	Nguyên	56	TB	D23COK3	
21	23Q75102051138	Huỳnh Quốc	Phong	70	Khá	D23COK3	
22	23Q75102051139	Trần Công	Phong	63	TB	D23COK3	
23	23Q75102051146	Bùi Ngọc	Tân	63	TB	D23COK3	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT		Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75202161002	Lê Trọng	Khải	73	Khá	D23TDK1	
2	23Q75202161004	Nguyễn Lê	Tiên	75	Khá	D23TDK1	
3	23Q75202161006	Lê Trọng	Tín	77	Khá	D23TDK1	
4	23Q75202161008	Trần Viết Gia	Bào	95	Xuất sắc	D23TDK1	
5	23Q75202161009	Trần Văn	Hiệu	77	Khá	D23TDK1	
6	23Q75202161010	Nguyễn Đức	Hải	83	Tốt	D23TDK1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24D75102051083	Phan Nguyễn Duy	Thiên	65	Khá	D24COK1	
2	24Q75102051005	Bùi Trọng	Huy	85	Tốt	D24COK1	
3	24Q75102051007	Trần Phan	Huy	53	TB	D24COK1	
4	24Q75102051013	Huỳnh Văn	Nhân	74	Khá	D24COK1	
5	24Q75102051014	Võ Hồ Minh	Quốc	63	TB	D24COK1	
6	24Q75102051016	Nguyễn Tấn	Thuật	84	Tốt	D24COK1	
7	24Q75102051018	Trần Văn	Toàn	61	TB	D24COK1	
8	24Q75102051020	Lê Ngọc	Tươi	74	Khá	D24COK1	
9	24Q75102051062	Lương Gia	Huy	67	Khá	D24COK1	
10	24Q75102051064	Phạm Anh	Nguyên	62	TB	D24COK1	
11	24Q75102051066	Lương Việt	Hòa	56	TB	D24COK1	
12	24Q75102051067	Hồ Anh	Hoàng	58	TB	D24COK1	
13	24Q75102051068	Trần Đức	Lương	45	Yếu	D24COK1	
14	24Q75102051070	Đặng Trần Hoàng	Trung	65	Khá	D24COK1	
15	24Q75102051071	Nguyễn Xuân	Sum	69	Khá	D24COK1	
16	24Q75102051072	Đỗ Tiến	Đạt	62	TB	D24COK1	
17	24Q75102051074	Sơ Minh	Châu	75	Khá	D24COK1	
18	24Q75102051076	Nguyễn Tấn	Hiếu	56	TB	D24COK1	
19	24Q75102051077	Huỳnh Công	Duy	77	Khá	D24COK1	
20	24Q75102051083	Trương Minh	Quốc	66	Khá	D24COK1	
21	24Q75102051085	Nguyễn Việt	Anh	74	Khá	D24COK1	
22	24Q75102051087	Nguyễn Long	Nhật	62	TB	D24COK1	
23	24Q75102051089	Châu Võ Anh	Tấn	56	TB	D24COK1	
24	24Q75102051106	Đỗ Thái	Học	58	TB	D24COK1	
25	24Q75102051107	Trần Phi	Long	56	TB	D24COK1	
26	24Q75102051108	Trần Gia	Kiệt	63	TB	D24COK1	
27	24Q75102051110	Phan Minh	Phú	56	TB	D24COK1	
28	24Q75102051111	Mai Xuân	Trực	76	Khá	D24COK1	
29	24Q75102051112	Nguyễn Minh	Tiến	53	TB	D24COK1	
30	24Q75102051114	Đỗ Như	Nhân	61	TB	D24COK1	
31	24Q75102051132	Dương Nhật	Minh	80	Tốt	D24COK1	
32	24Q75102051133	Trần Quốc	Huy	60	TB	D24COK1	
33	24Q75102051136	Lê Văn	Can	76	Khá	D24COK1	
34	24Q75102051139	Lê Tấn	Hoàng	63	TB	D24COK1	
35	24Q75102051141	Nguyễn Ngọc	Tiến	80	Tốt	D24COK1	
36	24Q75102051142	Nguyễn Huy	Tuấn	85	Tốt	D24COK1	
37	24Q75102051143	Trần Phạm Duy	Hưng	56	TB	D24COK1	
38	24Q75102051144	Công Đức Tài	Danh	60	TB	D24COK1	
39	24Q75102051145	Nguyễn Hoàng	Việt	53	TB	D24COK1	
40	24Q75102051150	Nguyễn Phạm Duy	Thanh	53	TB	D24COK1	
41	24Q75102051151	Nguyễn Hữu	Thịnh	88	Tốt	D24COK1	
42	24Q75102051152	Lê Trọng	Quý	71	Khá	D24COK1	
43	24Q75102051153	Trần Quốc	Thành	68	Khá	D24COK1	
44	24Q75102051154	Nguyễn Quốc	Dũng	76	Khá	D24COK1	
45	24Q75102051162	Nguyễn Trung	Thành	53	TB	D24COK1	
46	24Q75102051245	Lê Hữu	Thiện	66	Khá	D24COK1	
47	24Q75102051256	Nguyễn Quốc	Trường	68	Khá	D24COK1	
48	24Q75102056001	Nguyễn Văn	Hưng	56	TB	D24COK1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q75102051003	Võ Lê Minh	Đức	68	Khá	D24COK2	
2	24Q75102051022	Nguyễn Văn	Can	67	Khá	D24COK2	
3	24Q75102051051	Nguyễn Văn	Kim	57	TB	D24COK2	
4	24Q75102051056	Thái Quốc	Cường	68	Khá	D24COK2	
5	24Q75102051057	Nguyễn Sông	Hiên	70	Khá	D24COK2	
6	24Q75102051058	Nguyễn Anh	Khoa	65	Khá	D24COK2	
7	24Q75102051065	Nguyễn Thế	Vinh	67	Khá	D24COK2	
8	24Q75102051069	Mạnh Tấn	Đạt	65	Khá	D24COK2	
9	24Q75102051073	Đặng Trường Lê	Giang	62	TB	D24COK2	
10	24Q75102051079	Trần Chí	Thân	68	Khá	D24COK2	
11	24Q75102051080	Lê Ngọc	Hải	62	TB	D24COK2	
12	24Q75102051081	Nguyễn Kiều Phúc	Duy	63	TB	D24COK2	
13	24Q75102051082	Nguyễn Mạnh	Tuân	54	TB	D24COK2	
14	24Q75102051088	Đặng Thái	Dương	63	TB	D24COK2	
15	24Q75102051091	Phạm Ngọc	Long	60	TB	D24COK2	
16	24Q75102051092	Nguyễn Võ Đan	Trường	67	Khá	D24COK2	
17	24Q75102051096	Ngô Cao Thành	Danh	72	Khá	D24COK2	
18	24Q75102051097	Phan Thanh	Tuấn	65	Khá	D24COK2	
19	24Q75102051098	Trà Nguyễn Hoàng	Kim	90	Xuất sắc	D24COK2	
20	24Q75102051099	Lê Minh	Triết	66	Khá	D24COK2	
21	24Q75102051100	Đặng Anh	Nguyên	66	Khá	D24COK2	
22	24Q75102051103	Trần Thái	Nguyên	54	TB	D24COK2	
23	24Q75102051105	Huỳnh Văn	Đạt	68	Khá	D24COK2	
24	24Q75102051115	Nguyễn Tấn	Hoàng	61	TB	D24COK2	
25	24Q75102051116	Võ Huỳnh	Đức	54	TB	D24COK2	
26	24Q75102051117	Nguyễn Quốc	Thắng	69	Khá	D24COK2	
27	24Q75102051118	Ngô Văn	Liên	63	TB	D24COK2	
28	24Q75102051119	Huỳnh Trọng	Tín	84	Tốt	D24COK2	
29	24Q75102051121	Võ Chí	Diễn	63	TB	D24COK2	
30	24Q75102051122	Phan Tiến	Tuấn	61	TB	D24COK2	
31	24Q75102051123	Lê Trung	Tín	65	Khá	D24COK2	
32	24Q75102051124	Nguyễn Quốc	Bảo	62	TB	D24COK2	
33	24Q75102051125	Đặng	Pin	67	Khá	D24COK2	
34	24Q75102051126	Nguyễn Nhật	Trường	73	Khá	D24COK2	
35	24Q75102051127	Lương Công	Tài	65	Khá	D24COK2	
36	24Q75102051128	Huỳnh Trọng	Khôi	67	Khá	D24COK2	
37	24Q75102051129	Nguyễn Hoàng	Vũ	65	Khá	D24COK2	
38	24Q75102051130	Lê Ngọc	Thịnh	66	Khá	D24COK2	
39	24Q75102051138	Nguyễn Cao	Thái	74	Khá	D24COK2	
40	24Q75102051149	Nguyễn Văn	Hưng	60	TB	D24COK2	
41	24Q75102051156	Nguyễn Quốc	Bảo	67	Khá	D24COK2	
42	24Q75102051157	Lưu Tấn	Sang	62	TB	D24COK2	
43	24Q75102051158	Bùi Đoàn Thái	Phương	61	TB	D24COK2	
44	24Q75102051161	Nguyễn Anh	Quân	56	TB	D24COK2	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q75202161004	Nguyễn Văn	Phụng	66	Khá	D24TDK1	
2	24Q75202161005	Nguyễn Hoàng	Thành	51	TB	D24TDK1	
3	24Q75202161006	Nguyễn Tuấn	Vĩ	61	TB	D24TDK1	
4	24Q75202161007	Nguyễn Hoàng	Bách	73	Khá	D24TDK1	
5	24Q75202161008	Lê Đức	Mẫn	54	TB	D24TDK1	
6	24Q75202161010	Võ Văn	Nghĩa	65	Khá	D24TDK1	
7	24Q75202161013	Phạm Thanh	An	45	Yếu	D24TDK1	
8	24Q75202161014	Lê Văn	Vàng	77	Khá	D24TDK1	
9	24Q75202161029	Trần Tiến	Khương	85	Tốt	D24TDK1	
10	24Q75202161031	Đỗ Minh	Nhật	54	TB	D24TDK1	
11	24Q75202161033	Đặng Ngọc	Khôi	61	TB	D24TDK1	
12	24Q75202161040	Lê Vũ Hoàng	Lân	75	Khá	D24TDK1	
13	24Q75202161044	Ngô Minh	Thuận	56	TB	D24TDK1	
14	24Q75202161047	Lê Trung	Hưng	80	Tốt	D24TDK1	
15	24Q75202161049	Lê Trần Minh	Thiện	51	TB	D24TDK1	
16	24Q75202161050	Nguyễn Công	Hậu	57	TB	D24TDK1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q74802011002	Trần Thị Ngọc	Ánh	56	TB	D22CTC1	
2	22Q74802011003	Nguyễn Thành	Danh	55	TB	D22CTC1	
3	22Q74802011004	Nguyễn Phạm Quốc	Doanh	65	Khá	D22CTC1	
4	22Q74802011005	Nguyễn Bá	Đoan	70	Khá	D22CTC1	
5	22Q74802011006	Huỳnh Thị Bích	Hân	73	Khá	D22CTC1	
6	22Q74802011007	Nguyễn Công	Hội	56	TB	D22CTC1	
7	22Q74802011008	Đặng Minh	Hùng	53	TB	D22CTC1	
8	22Q74802011010	Nguyễn Nhất	Huy	79	Khá	D22CTC1	
9	22Q74802011011	Trần Quốc	Huy	58	TB	D22CTC1	
10	22Q74802011012	Võ Phạm Kim	Huy	56	TB	D22CTC1	
11	22Q74802011014	Trần Kinh	Kha	54	TB	D22CTC1	
12	22Q74802011016	Phan Nhật	Khang	53	TB	D22CTC1	
13	22Q74802011017	Đỗ Tuấn	Kiệt	70	Khá	D22CTC1	
14	22Q74802011019	Nguyễn Hoàng Thanh	Lịch	55	TB	D22CTC1	
15	22Q74802011024	Nguyễn Văn	Nam	53	TB	D22CTC1	
16	22Q74802011025	Lại Minh	Nghĩa	53	TB	D22CTC1	
17	22Q74802011026	Nguyễn Hoài	Ninh	53	TB	D22CTC1	
18	22Q74802011027	Trương Huỳnh	Phi	57	TB	D22CTC1	
19	22Q74802011030	Lê Thị Kim	Phụng	65	Khá	D22CTC1	
20	22Q74802011031	Võ Thị Kim	Sen	75	Khá	D22CTC1	
21	22Q74802011034	Nguyễn Trần Anh	Tài	55	TB	D22CTC1	
22	22Q74802011035	Nguyễn Thị Thanh	Tân	60	TB	D22CTC1	
23	22Q74802011038	Nguyễn Thị Minh	Thư	62	TB	D22CTC1	
24	22Q74802011041	Phạm Minh	Tuấn	53	TB	D22CTC1	
25	22Q74802011042	Đỗ Phúc	Tường	86	Tốt	D22CTC1	
26	22Q74802011043	Nguyễn Hữu	Van	94	Xuất sắc	D22CTC1	
27	22Q74802011045	Trần Hữu	Việt	60	TB	D22CTC1	
28	22Q74802011047	Nguyễn Quốc	Vinh	56	TB	D22CTC1	
29	22Q74802011048	Đinh Tường	Vũ	68	Khá	D22CTC1	
30	22Q74802011049	Huỳnh Kim	Vương	55	TB	D22CTC1	
31	22Q74802011050	Lê Đăng	Danh	54	TB	D22CTC1	
32	22Q74802011054	Trần Đình	Kiên	53	TB	D22CTC1	
33	22Q74802011057	Hồ Ngọc Mạnh	Quỳnh	53	TB	D22CTC1	
34	22Q74802011058	Nại Thành	Thiện	56	TB	D22CTC1	
35	22Q74802011059	Huỳnh Tấn	Giăng	56	TB	D22CTC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q74802011002	Dương Quốc	Bảo	78	Khá	D23CTC1	
2	23Q74802011003	Nguyễn Hà Quang	Bình	69	Khá	D23CTC1	
3	23Q74802011004	Nguyễn Hoàng	Danh	78	Khá	D23CTC1	
4	23Q74802011005	Trần Quốc	Dũng	67	Khá	D23CTC1	
5	23Q74802011007	Huỳnh Tiến	Đạt	77	Khá	D23CTC1	
6	23Q74802011010	Võ Nguyên	Hải	67	Khá	D23CTC1	
7	23Q74802011011	Huỳnh Gia	Hào	74	Khá	D23CTC1	
8	23Q74802011017	Nguyễn Thái	Học	67	Khá	D23CTC1	
9	23Q74802011018	Nguyễn Ngọc	Huy	63	TB	D23CTC1	
10	23Q74802011022	Trần Tuấn	Hưng	77	Khá	D23CTC1	
11	23Q74802011023	Lê Huỳnh Phúc	Khang	81	Tốt	D23CTC1	
12	23Q74802011028	Rơ Ô	Nâu	69	Khá	D23CTC1	
13	23Q74802011031	Nguyễn Thế	Nhất	73	Khá	D23CTC1	
14	23Q74802011032	Nguyễn Nữ Hồng	Nhung	89	Tốt	D23CTC1	
15	23Q74802011033	Mai Tư	Pháp	77	Khá	D23CTC1	
16	23Q74802011034	Lê Hoàng Đại	Phát	75	Khá	D23CTC1	
17	23Q74802011035	Trần Dương	Phong	69	Khá	D23CTC1	
18	23Q74802011041	Cao Thái	Son	58	TB	D23CTC1	
19	23Q74802011042	Lê Ngọc	Tài	69	Khá	D23CTC1	
20	23Q74802011046	Lê Duy	Thắng	75	Khá	D23CTC1	
21	23Q74802011050	Vũ Thanh	Tính	50	TB	D23CTC1	
22	23Q74802011051	Trần Minh	Trí	67	Khá	D23CTC1	
23	23Q74802011053	Nguyễn Xuân	Trường	80	Tốt	D23CTC1	
24	23Q74802011056	Nguyễn Đình	Tuyên	74	Khá	D23CTC1	
25	23Q74802011058	Nguyễn Quốc	Bảo	74	Khá	D23CTC1	
26	23Q74802011059	Trần Minh	Đỉnh	69	Khá	D23CTC1	
27	23Q74802011061	Phan Tấn	Kiệt	77	Khá	D23CTC1	
28	23Q74802011062	Nguyễn Ngọc	Thiện	69	Khá	D23CTC1	
29	23Q74802011065	Nguyễn Như Hồng	Hạnh	75	Khá	D23CTC1	
30	23Q74802017067	Nguyễn Thái	Phú	54	TB	D23CTC1	



DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q74802012002	Nguyễn Quang	Duy	65	Khá	D23CTC2	
2	23Q74802012005	Nguyễn Trọng Tiến	Huy	70	Khá	D23CTC2	
3	23Q74802012006	Trần Đình	Khôi	80	Tốt	D23CTC2	
4	23Q74802012007	Nguyễn Lê Hải	Triều	80	Tốt	D23CTC2	
5	23Q74802012011	Trịnh Lâm	Ngân	70	Khá	D23CTC2	
6	23Q74802012012	Nguyễn Hồng	Tín	70	Khá	D23CTC2	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q74802011002	Nguyễn Anh	Minh	45	Yếu	D24CTC1	
2	24Q74802011006	Nguyễn Phi	Hùng	89	Tốt	D24CTC1	
3	24Q74802011008	Trần Nhật	Huy	67	Khá	D24CTC1	
4	24Q74802011013	Nguyễn Văn	Toàn	59	TB	D24CTC1	
5	24Q74802011021	Nguyễn Tiến	Thành	56	TB	D24CTC1	
6	24Q74802011022	Nguyễn Hoàng	Long	45	Yếu	D24CTC1	
7	24Q74802011023	Phạm Minh	Đặng	59	TB	D24CTC1	
8	24Q74802011025	Nguyễn Văn	Bôn	45	Yếu	D24CTC1	
9	24Q74802011026	Nguyễn Thành	Đạt	59	TB	D24CTC1	
10	24Q74802011027	Nguyễn Đức	Cường	59	TB	D24CTC1	
11	24Q74802011028	Trương Thị Anh	Thư	69	Khá	D24CTC1	
12	24Q74802011029	Lê Văn	Thành	56	TB	D24CTC1	
13	24Q74802011030	Lê Thanh	Hùng	82	Tốt	D24CTC1	
14	24Q74802011032	Phạm Diệp Gia	Bảo	62	TB	D24CTC1	
15	24Q74802011033	Phan Văn	Đông	71	Khá	D24CTC1	
16	24Q74802011034	Nguyễn Đức	Duy	56	TB	D24CTC1	
17	24Q74802011036	Lương Đăng	Khoa	59	TB	D24CTC1	
18	24Q74802011037	Nguyễn Khắc	Duy	59	TB	D24CTC1	
19	24Q74802011038	Nguyễn Duy	Phone	59	TB	D24CTC1	
20	24Q74802011039	Đặng Văn	Điện	70	Khá	D24CTC1	
21	24Q74802011040	Trần Đăng	Hiền	69	Khá	D24CTC1	
22	24Q74802011041	Nguyễn Lê Hải	Duy	62	TB	D24CTC1	
23	24Q74802011042	Nguyễn Tấn	Tài	62	TB	D24CTC1	
24	24Q74802011045	Nguyễn Phú	Chí	65	Khá	D24CTC1	
25	24Q74802011046	Huỳnh Cao Yên	Như	87	Tốt	D24CTC1	
26	24Q74802011049	Nguyễn Hữu	Trọng	45	Yếu	D24CTC1	
27	24Q74802011065	Nguyễn Thành	Ấn	59	TB	D24CTC1	
28	24Q74802011069	Nguyễn Trịnh Anh	Hào	56	TB	D24CTC1	
29	24Q74802011070	Biện Quang	Khang	56	TB	D24CTC1	
30	24Q74802011071	Trần Văn	Phi	56	TB	D24CTC1	
31	24Q74802011074	Nguyễn Huỳnh	Quyên	72	Khá	D24CTC1	
32	24Q74802011077	Nguyễn Thanh	Triệu	59	TB	D24CTC1	
33	24Q74802011083	Huỳnh Quang	Bảo	56	TB	D24CTC1	
34	24Q74802011090	Nguyễn Thành	Vinh	62	TB	D24CTC1	
35	24Q74802011091	Trần Xuân	An	82	Tốt	D24CTC1	
36	24Q74802011092	Phan Hoàng Bảo	Tín	62	TB	D24CTC1	
37	24Q74802011093	Nguyễn Tuấn	Kiệt	69	Khá	D24CTC1	
38	24Q74802011094	Nguyễn Xuân	Đại	76	Khá	D24CTC1	
39	24Q74802011095	Nguyễn Hoài	Anh	59	TB	D24CTC1	
40	24Q74802011103	Nguyễn Bùi	Cường	86	Tốt	D24CTC1	
41	24Q74802011104	Nguyễn Anh	Khoa	45	Yếu	D24CTC1	
42	24Q74802011105	Nguyễn Tiến	Phát	59	TB	D24CTC1	
43	24Q74802011106	Nguyễn Văn	Nhật	59	TB	D24CTC1	
44	24Q74802011107	Trần Quốc	Tùng	45	Yếu	D24CTC1	
45	24Q74802012001	Nguyễn Trần	Tuân	78	Khá	D24CTC1	
46	24Q74802012006	Tạ Vũ Minh	Nhật	69	Khá	D24CTC1	
47	24Q74802013001	Nguyễn Văn	Sang	62	TB	D24CTC1	
48	24Q74802013005	Phạm Văn	Hiệp	56	TB	D24CTC1	

XÂY
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
XÂY DỰNG
MIỀN TRUNG

★ Mã SV

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23L74802011001	Võ Minh	Hiếu	45	Yếu	D23CTC4	
2	23L74802011002	Nguyễn Lưu	Kiên	81	Tốt	D23CTC4	
3	23L74802011003	Trương Võ Hoài	Thái	67	Khá	D23CTC4	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24L74802011001	Đỗ Đại	Dưỡng	84	Tốt	D24CTC2	
2	24L74802011002	Phạm Nguyễn Chí	Trung	71	Khá	D24CTC2	

B
XÂY

(kèm theo Qu)

TT

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ3401011001	Huỳnh Thị Ánh	Như	67	Khá	D21QHC1	
2	21DQ3401011002	Huỳnh Trần Tú	Uyên	44	Yếu	D21QHC1	
3	21DQ3401011003	Võ Khang	Hiên	52	TB	D21QHC1	
4	21DQ3401011004	Võ Thị Minh	Thư	56	TB	D21QHC1	
5	21DQ3401011005	Nguyễn Đại	Đồng	57	TB	D21QHC1	
6	21DQ3401011006	Nguyễn Lê Ái	Sâm	56	TB	D21QHC1	
7	21DQ3401011008	Phạm Anh	Hùng	52	TB	D21QHC1	
8	21DQ3401011009	Hoàng Thị Phương	Nam	58	TB	D21QHC1	
9	21DQ3401011010	Nguyễn Ngọc Phương	Trình	50	TB	D21QHC1	
10	21DQ3401011012	Nguyễn Thị Thu	Giang	56	TB	D21QHC1	
11	21DQ3401011014	Cao Thu	Thảo	56	TB	D21QHC1	
12	21DQ3401011015	Nguyễn Phạm Khánh	Duy	56	TB	D21QHC1	
13	21DQ3401011016	Lê Thị Kỳ	Duyên	52	TB	D21QHC1	
14	21DQ3401011017	Nguyễn Thế	Hùng	52	TB	D21QHC1	
15	21DQ3401011022	Đỗ Thị Hồng	Ánh	52	TB	D21QHC1	
16	21DQ3401011023	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	58	TB	D21QHC1	
17	21DQ3401011024	Trần Quốc	Đạt	54	TB	D21QHC1	
18	21DQ3401011027	Lưu Quốc	Tuấn	59	TB	D21QHC1	
19	21DQ3401011028	Nguyễn Thị Như	Hiên	52	TB	D21QHC1	
20	21DQ3401011032	Nguyễn Ánh	Thi	59	TB	D21QHC1	
21	21DQ3401011034	Nguyễn Lâm	Vũ	56	TB	D21QHC1	
22	21DQ3401011036	Nguyễn Quốc	Thái	54	TB	D21QHC1	
23	21DQ3401011040	Nguyễn Minh	Tâm	57	TB	D21QHC1	
24	21DQ3401011043	Nguyễn Xuân Mỹ	Trình	52	TB	D21QHC1	
25	21DQ3401011046	Nguyễn Thị Tú	Trình	56	TB	D21QHC1	
26	21DQ3401011048	Trần Văn	Toán	61	TB	D21QHC1	
27	21DQ3401011050	Hồ Thị Thủy	Tiên	52	TB	D21QHC1	
28	21DQ3401011051	Nguyễn Hữu	Tín	61	TB	D21QHC1	
29	21DQ3401011052	Đào Thị Mỹ	Thu	54	TB	D21QHC1	
30	21DQ3401011053	Hà Thị Kim	Xuyến	61	TB	D21QHC1	
31	21DQ3401011054	Võ Thị Hồng	Châu	56	TB	D21QHC1	
32	21DQ3401011058	Phạm Thị Kim	Thúy	52	TB	D21QHC1	
33	21DQ3401011059	Ksô	Huỳnh	54	TB	D21QHC1	
34	21DQ3401011061	Phan Thị Như	Quỳnh	64	TB	D21QHC1	
35	21DQ3401011062	Nguyễn Chí	Vỹ	52	TB	D21QHC1	
36	21DQ3401011063	Trình Thị Kim	Ngân	50	TB	D21QHC1	
37	21DQ3401011064	Cao Thị Hồng	Ánh	56	TB	D21QHC1	
38	21DQ3401011067	Phan Thanh	Tâm	54	TB	D21QHC1	
39	21DQ3401011068	Trần Thị Bích	Ngọc	61	TB	D21QHC1	
40	21DQ3401011069	Dương Thị Bích	Thi	65	Khá	D21QHC1	
41	21DQ3401011070	Đặng Kim Khánh	An	69	Khá	D21QHC1	
42	21DQ3401011072	Phạm Thành	Danh	59	TB	D21QHC1	
43	21DQ3401011073	Nguyễn Quốc	Hùng	52	TB	D21QHC1	
44	21DQ3401011075	Huỳnh Đức	Thông	57	TB	D21QHC1	
45	21DQ3401011076	Huỳnh Thị Mỹ	Lệ	65	Khá	D21QHC1	
46	21DQ3401011080	Hồ Thị Thanh	Tâm	54	TB	D21QHC1	
47	21DQ3401011081	Trần Thị Kim	Phương	54	TB	D21QHC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ3401011020	Lê Trung	Giang	64	TB	D21QLC1	
2	21DQ3401011055	Võ Hà Thị Hồng	Ngọc	63	TB	D21QLC1	
3	21DQ3401011057	Trần Bảo	Trần	70	Khá	D21QLC1	
4	21DQ3401011065	Nguyễn Thị Thuý	Mai	58	TB	D21QLC1	
5	21DQ3401011066	Phạm Ngọc Phương	Uyên	61	TB	D21QLC1	
6	21DQ3401011078	Nguyễn Thái	Bình	71	Khá	D21QLC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ5803011001	Nguyễn Thị Khánh	Đoan	77	Khá	D21KXC1	
2	21DQ5803011002	Nguyễn Bạch Nhật	Trưởng	63	TB	D21KXC1	
3	21DQ5803011004	Đinh Thị Ánh	Nguyệt	68	Khá	D21KXC1	
4	21DQ5803011005	Trần Thị Minh	Hậu	73	Khá	D21KXC1	
5	21DQ5803011007	Lê Yên	Nhi	65	Khá	D21KXC1	
6	21DQ5803011009	Nguyễn Thị	Ngân	68	Khá	D21KXC1	
7	21DQ5803011010	Thái Hà	Nam	66	Khá	D21KXC1	
8	21DQ5803011011	Trần Kim	Chi	72	Khá	D21KXC1	
9	21DQ5803011012	Phan Hồng	Phúc	65	Khá	D21KXC1	
10	21DQ5803011013	Tạ Thị Anh	Thư	56	TB	D21KXC1	
11	21DQ5803011014	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	83	Tốt	D21KXC1	
12	21DQ5803011018	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	70	Khá	D21KXC1	
13	21DQ5803011020	Nguyễn Thị Mỹ	Lê	68	Khá	D21KXC1	
14	21DQ5803011027	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	73	Khá	D21KXC1	
15	21DQ5803011028	Đặng Lê Yên	Nhi	77	Khá	D21KXC1	
16	21DQ5803011030	Nguyễn Quốc	Hùng	60	TB	D21KXC1	
17	21DQ5803011032	Hà Thị Mỹ	Dung	75	Khá	D21KXC1	
18	21DQ5803011033	Lê Trọng	Viện	68	Khá	D21KXC1	
19	21DQ5803011034	Nguyễn Tuấn	Bảo	81	Tốt	D21KXC1	
20	21DQ5803011035	Phan Văn	Phúc	65	Khá	D21KXC1	
21	21DQ5803011036	Nguyễn Minh	Tâm	64	TB	D21KXC1	
22	21DQ5803011037	Trần Thị Bích	Đan	79	Khá	D21KXC1	
23	21DQ5803011038	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	67	Khá	D21KXC1	
24	21DQ5803011039	Trương Phan Minh	Ngọc	68	Khá	D21KXC1	
25	21DQ5803011040	Lê Thị	Khuyên	86	Tốt	D21KXC1	
26	21DQ5803011042	Nguyễn Thanh	Thảo	81	Tốt	D21KXC1	
27	21DQ5803011043	Nguyễn Thị Phương	Thảo	70	Khá	D21KXC1	
28	21DQ5803011044	Lê Thị Ngọc	Hương	80	Tốt	D21KXC1	
29	21DQ5803011046	Đàm Thiện	Nhân	65	Khá	D21KXC1	
30	21DQ5803011048	Lê Huyền	Trang	65	Khá	D21KXC1	
31	21DQ5803011049	Hồ Thị	Nhiễn	61	TB	D21KXC1	
32	21DQ5803011701	PHOUNPAKONE	Malina	59	TB	D21KXC1	
33	21DQ5803011702	XAYAKOUMMAN	Souksavan	59	TB	D21KXC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ5803021002	Châu Thị Kim	Quyên	62	TB	D21QXC1	
2	21DQ5803021003	Lê Võ Trọng	Tín	55	TB	D21QXC1	
3	21DQ5803021004	Võ Văn	Luân	55	TB	D21QXC1	
4	21DQ5803021005	Nguyễn Huy	Hoàng	75	Khá	D21QXC1	
5	21DQ5803021006	Trần	Nhâm	58	TB	D21QXC1	
6	21DQ5803021008	Võ Ngọc	Tường	56	TB	D21QXC1	
7	21DQ5803021010	Lê Thành	Đạt	55	TB	D21QXC1	
8	21DQ5803021012	Nguyễn Danh	Tiến	62	TB	D21QXC1	
9	21DQ5803021014	Nguyễn Thị Nhã	Linh	73	Khá	D21QXC1	
10	21DQ5803021015	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	75	Khá	D21QXC1	
11	21DQ5803021017	Nguyễn Trần	Hoàng	73	Khá	D21QXC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ3403011001	Phạm Lê Nhã	Linh	97	Xuất sắc	D21KDC1	
2	21DQ3403011007	Nguyễn Á	Anh	79	Khá	D21KDC1	
3	21DQ3403011015	Nguyễn Thị Thu	Xoan	74	Khá	D21KDC1	
4	21DQ3403011016	Nguyễn Phan Hoài	Phương	56	TB	D21KDC1	
5	21DQ3403011017	Đặng Thị Mỹ	Liều	72	Khá	D21KDC1	
6	21DQ3403012002	Trần Thị Thu	Thảo	92	Xuất sắc	D21KDC1	
7	21DQ3403012003	Trần Phương	Thùy	56	TB	D21KDC1	
8	21DQ3403012004	Lê Thị	Hòa	74	Khá	D21KDC1	
9	21DQ3403012005	Đinh Thị Thanh	Tâm	71	Khá	D21KDC1	
10	21DQ3403012006	Huỳnh Thị Bích	Trâm	79	Khá	D21KDC1	
11	21DQ3403012007	Tô Thị Kiều	Oanh	69	Khá	D21KDC1	
12	21DQ3403012008	Lê Thị Phụng	Hoàng	70	Khá	D21KDC1	
13	21DQ3403012009	Trần Huỳnh Mỹ	Duyên	72	Khá	D21KDC1	
14	21DQ3403012010	Trần Thị Mỹ	Linh	72	Khá	D21KDC1	
15	21DQ3403012012	Phạm Anh	Vũ	82	Tốt	D21KDC1	
16	21DQ3403012013	Nguyễn Thu	Hiền	74	Khá	D21KDC1	
17	21DQ3403012016	Lê Thị Tường	Vy	76	Khá	D21KDC1	
18	21DQ3403012019	Lê Thành	Trung	70	Khá	D21KDC1	
19	21DQ3403012023	Nguyễn Bích	Ngân	72	Khá	D21KDC1	
20	21DQ3403012025	Nguyễn Thị Bích	Thùy	72	Khá	D21KDC1	
21	21DQ3403012026	Đặng Út	Oanh	74	Khá	D21KDC1	
22	21DQ3403012028	Võ Trịnh Bích	Hợp	72	Khá	D21KDC1	
23	21DQ3403012032	Hồ Cẩm	Ly	82	Tốt	D21KDC1	
24	21DQ3403012033	Nguyễn Thị Bảo	Lộc	79	Khá	D21KDC1	
25	21DQ3403012035	Châu Đào Bích	Phượng	70	Khá	D21KDC1	
26	21DQ3403012036	Lê Hoàng Phương	Thảo	72	Khá	D21KDC1	
27	21DQ3403012037	Lương Thị Thu	Thảo	72	Khá	D21KDC1	
28	21DQ3403012038	SENGBOUALAY	Neng	70	Khá	D21KDC1	
29	21DQ3403012040	Nguyễn Thị Thùy	Kiều	70	Khá	D21KDC1	
30	21DQ3403012042	Đỗ Thị Thu	Cúc	70	Khá	D21KDC1	
31	21DQ3403012043	Nguyễn Thị Thùy	Dung	70	Khá	D21KDC1	
32	21DQ3403012044	Nguyễn Xuân	Hân	72	Khá	D21KDC1	
33	21DQ3403012045	Võ Quỳnh	Nhi	77	Khá	D21KDC1	
34	21DQ3403012047	Nguyễn Như	Quỳnh	82	Tốt	D21KDC1	
35	21DQ3403012048	Trần Thị Thanh	Tâm	72	Khá	D21KDC1	
36	21DQ3403012049	Trần Thị Phương	Thanh	69	Khá	D21KDC1	
37	21DQ3403012050	Nguyễn Thị Anh	Thư	83	Tốt	D21KDC1	
38	21DQ3403012901	Trần Thị Hoài	Ngọc	45	Yếu	D21KDC1	
39	21DQ3403016053	Võ Thị Trường	Quy	53	TB	D21KDC1	



DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q73401013001	Dương Thị Kim	Anh	73	Khá	D22QHC1	
2	22Q73401013003	Phạm Ngọc	Bích	82	Tốt	D22QHC1	
3	22Q73401013004	Phan Nguyễn Nguyên	Bình	62	TB	D22QHC1	
4	22Q73401013005	Nguyễn Thùy	Dung	95	Xuất sắc	D22QHC1	
5	22Q73401013006	Huỳnh Nhật Bảo	Gia	87	Tốt	D22QHC1	
6	22Q73401013008	Lâm Ngọc Yến	Hoa	69	Khá	D22QHC1	
7	22Q73401013009	Đoàn Trương Quốc	Huy	78	Khá	D22QHC1	
8	22Q73401013010	Lê Đình	Hung	73	Khá	D22QHC1	
9	22Q73401013011	Trần Quốc	Hung	73	Khá	D22QHC1	
10	22Q73401013013	Hoàng Tấn	Kiệt	83	Tốt	D22QHC1	
11	22Q73401013015	Hồ Dương Mỹ	Lệ	78	Khá	D22QHC1	
12	22Q73401013016	Lê Kim	Linh	82	Tốt	D22QHC1	
13	22Q73401013017	Trương Thị Mỹ	Luyến	64	TB	D22QHC1	
14	22Q73401013018	Lê Trúc	Ly	70	Khá	D22QHC1	
15	22Q73401013019	Nguyễn Thị Trúc	Ly	87	Tốt	D22QHC1	
16	22Q73401013021	Trần Nguyễn Thúy	Ngân	59	TB	D22QHC1	
17	22Q73401013022	Huỳnh Nguyễn Bích	Ngọc	69	Khá	D22QHC1	
18	22Q73401013023	Huỳnh Nguyễn Bảo	Ngọc	64	TB	D22QHC1	
19	22Q73401013024	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	70	Khá	D22QHC1	
20	22Q73401013028	Cao Nhuận	Phú	76	Khá	D22QHC1	
21	22Q73401013029	Võ Thành	Phương	59	TB	D22QHC1	
22	22Q73401013030	Nguyễn Thị Bích	Phượng	76	Khá	D22QHC1	
23	22Q73401013032	Hồ Tấn	Thành	62	TB	D22QHC1	
24	22Q73401013037	Nguyễn Thị Anh	Thư	59	TB	D22QHC1	
25	22Q73401013041	Nguyễn Thành	Trọng	57	TB	D22QHC1	
26	22Q73401013042	Nguyễn Thị Thanh	Truyền	59	TB	D22QHC1	
27	22Q73401013043	Đỗ A	Tú	73	Khá	D22QHC1	
28	22Q73401013044	Vũ Quốc	Việt	75	Khá	D22QHC1	
29	22Q73401013049	Trần Văn	Trình	90	Xuất sắc	D22QHC1	
30	22Q73401013050	Ung Thị Mỹ	Dung	64	TB	D22QHC1	
31	22Q73401013052	Nguyễn Mạnh Thiên	Ngân	71	Khá	D22QHC1	
32	22Q73401013053	Huỳnh Tôn Nữ Minh	Thịnh	73	Khá	D22QHC1	
33	22Q73401013054	Trần Thị Lan	Vệ	68	Khá	D22QHC1	
34	22Q73401013055	Phan Thị Quỳnh	Như	76	Khá	D22QHC1	
35	22Q73401013056	Nguyễn Thị Bích	Ly	65	Khá	D22QHC1	
36	22Q73401013057	Phan Anh	Như	68	Khá	D22QHC1	
37	22Q73401013058	Huỳnh Thị	Lang	86	Tốt	D22QHC1	
38	22Q73401013062	Nguyễn Thị Kim	Viên	68	Khá	D22QHC1	
39	22Q73401013063	Lê Bích	Thùy	62	TB	D22QHC1	
40	22Q73401013065	Phạm Ngọc Lệ	Quyên	66	Khá	D22QHC1	
41	22Q73401013066	Văn Thị Kim	Hiền	69	Khá	D22QHC1	
42	22Q73401013067	Phạm Lê	Khoan	53	TB	D22QHC1	
43	22Q73401013068	Phan Thị Kim	Quyên	59	TB	D22QHC1	

44	22Q73401013072	Bùi Văn	Tùng	61	TB	D22QHC1	
45	22Q73401013074	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	64	TB	D22QHC1	
46	22Q73401013075	Nguyễn Thị Mỹ	Trung	64	TB	D22QHC1	
47	22Q73401013079	Dương Hoài	Thương	76	Khá	D22QHC1	
48	22Q73401013080	Võ Văn	Triển	66	Khá	D22QHC1	
49	22Q73401013084	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	69	Khá	D22QHC1	
50	22Q73401013785	Hồ Mạnh	Tiến	71	Khá	D22QHC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
 (kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q73401012002	Nguyễn Minh	Bảo	84	Tốt	D22QSC1	
2	22Q73401012004	Lưu Quốc	Huy	61	TB	D22QSC1	
3	22Q73401012007	Phạm Thị Bích	Ngân	82	Tốt	D22QSC1	
4	22Q73401012008	Phan Thị Ánh	Nguyệt	67	Khá	D22QSC1	
5	22Q73401012013	Võ Văn	Thuận	67	Khá	D22QSC1	
6	22Q73401012015	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	84	Tốt	D22QSC1	
7	22Q73401012019	Lê Thị Hồng	Hoa	65	Khá	D22QSC1	
8	22Q73401012021	Lê Yến	Như	62	TB	D22QSC1	
9	22Q73401012023	Phạm Thanh	Hào	87	Tốt	D22QSC1	
10	22Q73401012024	Nguyễn Tấn	Lộc	59	TB	D22QSC1	
11	22Q73401012025	Phạm Thị Hồng	Phước	70	Khá	D22QSC1	
12	22Q73401012028	Lê Thị Diễm	My	70	Khá	D22QSC1	
13	22Q73401017029	Hoàng Thị	Lài	60	TB	D22QSC1	
14	22Q73401017030	Nguyễn Thị Thu	Nga	74	Khá	D22QSC1	
15	22Q73401017031	Nguyễn Đức	Phương	61	TB	D22QSC1	
16	22Q73401017032	Nguyễn Ngọc	Thắng	59	TB	D22QSC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q75803011001	Kiều Hà Chi	Bào	84	Tốt	D22KXC1	
2	22Q75803011002	Huỳnh Thị Thảo	Chi	60	TB	D22KXC1	
3	22Q75803011003	Trần Thị Mỹ	Duyên	67	Khá	D22KXC1	
4	22Q75803011004	Đỗ Anh	Đoan	72	Khá	D22KXC1	
5	22Q75803011005	Huỳnh Minh	Hiếu	84	Tốt	D22KXC1	
6	22Q75803011007	Nguyễn Minh	Hoàng	86	Tốt	D22KXC1	
7	22Q75803011008	Nguyễn Thị Ngọc	Hoàng	64	TB	D22KXC1	
8	22Q75803011009	Lê Thanh	Huy	69	Khá	D22KXC1	
9	22Q75803011010	Nguyễn Phùng Khánh	Huyền	88	Tốt	D22KXC1	
10	22Q75803011011	Huỳnh Thị Mỹ	Lĩnh	57	TB	D22KXC1	
11	22Q75803011012	Lê Thị Hà	Ngát	69	Khá	D22KXC1	
12	22Q75803011014	Đặng Phạm Đình	Nhân	78	Khá	D22KXC1	
13	22Q75803011018	Lê Bảo	Quốc	74	Khá	D22KXC1	
14	22Q75803011020	Đoàn Đỗ Diễm	Quỳnh	91	Xuất sắc	D22KXC1	
15	22Q75803011024	Lê Đặng Thủy	Tiên	69	Khá	D22KXC1	
16	22Q75803011025	Nguyễn Hoàng Bảo	Tiên	58	TB	D22KXC1	
17	22Q75803011027	Lê Nguyễn Thành	Trung	45	Yếu	D22KXC1	
18	22Q75803011028	Đào Lê Khánh	Vy	79	Khá	D22KXC1	
19	22Q75803011030	Lê	Đạt	69	Khá	D22KXC1	
20	22Q75803011031	Cao Như	Quỳnh	69	Khá	D22KXC1	
21	22Q75803011032	Huỳnh Thị Diễm	Tâm	79	Khá	D22KXC1	
22	22Q75803011033	Nguyễn Chí	Hiếu	56	TB	D22KXC1	
23	22Q75803011034	Đỗ Quỳnh	Như	80	Tốt	D22KXC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q75803021006	Nguyễn Thị Kim	Hoa	70	Khá	D22QXC1	
2	22Q75803021007	Phạm Minh	Hoàng	70	Khá	D22QXC1	
3	22Q75803021009	Nguyễn Hữu	Huy	63	TB	D22QXC1	
4	22Q75803021012	Phan Văn	Khánh	62	TB	D22QXC1	
5	22Q75803021013	Bùi Thế	Kiệt	68	Khá	D22QXC1	
6	22Q75803021014	Dương Châu	Kiệt	77	Khá	D22QXC1	
7	22Q75803021016	Dương Thị Mỹ	Loan	65	Khá	D22QXC1	
8	22Q75803021017	Trần	Mìn	92	Xuất sắc	D22QXC1	
9	22Q75803021018	Lương Thái	Nguyên	54	TB	D22QXC1	
10	22Q75803021021	Trần Minh	Phú	80	Tốt	D22QXC1	
11	22Q75803021022	Ngô Nguyễn Đình	Phúc	68	Khá	D22QXC1	
12	22Q75803021024	Nguyễn Thanh	Quốc	58	TB	D22QXC1	
13	22Q75803021026	Trần Kim	Sang	77	Khá	D22QXC1	
14	22Q75803021027	Trịnh Văn	Tấn	64	TB	D22QXC1	
15	22Q75803021034	Trần Khánh	Hiển	71	Khá	D22QXC1	
16	22Q75803021035	Nguyễn Nhật	Triều	63	TB	D22QXC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q73403012002	Trần Ngọc	Ánh	79	Khá	D22KDC1	
2	22Q73403012004	Võ Thị Kim	Diệu	72	Khá	D22KDC1	
3	22Q73403012005	Trần Thị Mỹ	Dung	76	Khá	D22KDC1	
4	22Q73403012006	Đinh Cẩm	Duyên	74	Khá	D22KDC1	
5	22Q73403012007	Trà Phương	Duyên	76	Khá	D22KDC1	
6	22Q73403012008	Phạm Thị	Điểm	79	Khá	D22KDC1	
7	22Q73403012009	Đặng Thị Ngọc	Điệp	75	Khá	D22KDC1	
8	22Q73403012011	Nguyễn Thị Xuân	Hoàng	70	Khá	D22KDC1	
9	22Q73403012012	Hồ Thị Kim	Huệ	64	TB	D22KDC1	
10	22Q73403012013	Đặng Thị Kim	Huệ	81	Tốt	D22KDC1	
11	22Q73403012015	Đặng Thị Thùy	Linh	67	Khá	D22KDC1	
12	22Q73403012017	Lê Thị Thùy	Linh	91	Xuất sắc	D22KDC1	
13	22Q73403012018	Nguyễn Thị Hân	Ly	62	TB	D22KDC1	
14	22Q73403012021	Lê Thị Thanh	Ngọc	91	Xuất sắc	D22KDC1	
15	22Q73403012023	Đỗ Thị Thúy	Nhi	88	Tốt	D22KDC1	
16	22Q73403012024	Hồ Văn	Nhi	72	Khá	D22KDC1	
17	22Q73403012025	Kiều Thị Quỳnh	Như	64	TB	D22KDC1	
18	22Q73403012026	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	88	Tốt	D22KDC1	
19	22Q73403012028	Trần Trương Huỳnh	Như	62	TB	D22KDC1	
20	22Q73403012029	Lê Thị Bích	Ny	64	TB	D22KDC1	
21	22Q73403012030	Phan Nguyễn San	Ny	62	TB	D22KDC1	
22	22Q73403012033	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	70	Khá	D22KDC1	
23	22Q73403012034	Đinh Thị Thanh	Sương	64	TB	D22KDC1	
24	22Q73403012037	Đào Mai	Thảo	88	Tốt	D22KDC1	
25	22Q73403012038	Nguyễn Thị Kim	Thoa	64	TB	D22KDC1	
26	22Q73403012039	Nguyễn Thị Ngọc	Thoại	83	Tốt	D22KDC1	
27	22Q73403012040	Cao Thị	Thu	93	Xuất sắc	D22KDC1	
28	22Q73403012041	Dương Nguyễn Ý	Thư	72	Khá	D22KDC1	
29	22Q73403012042	Trương Võ Hồng	Thư	72	Khá	D22KDC1	
30	22Q73403012044	Huỳnh Thị Thủy	Tiên	66	Khá	D22KDC1	
31	22Q73403012046	Lê Thị	Tiến	89	Tốt	D22KDC1	
32	22Q73403012047	Lê Mỹ	Trâm	73	Khá	D22KDC1	
33	22Q73403012048	Trương Thị Tuyết	Trinh	89	Tốt	D22KDC1	
34	22Q73403012049	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	59	TB	D22KDC1	
35	22Q73403012050	Tô Hoàng Thanh	Trúc	78	Khá	D22KDC1	
36	22Q73403012051	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	64	TB	D22KDC1	
37	22Q73403012053	Nguyễn Nhật	Tường	70	Khá	D22KDC1	
38	22Q73403012054	Trần Tường	Vân	67	Khá	D22KDC1	
39	22Q73403012055	Nguyễn Hồng Thủy	Tiên	71	Khá	D22KDC1	
40	22Q73403012056	Mai Khánh	Ly	71	Khá	D22KDC1	
41	22Q73403012057	Lương Thị Cẩm	My	96	Xuất sắc	D22KDC1	
42	22Q73403012058	Nguyễn Thị Kim	Anh	73	Khá	D22KDC1	
43	22Q73403012062	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	77	Khá	D22KDC1	

44	22Q73403012063	Trần Ngọc Thanh	Tú	66	Khá	D22KDC1	
45	22Q73403012064	Lê Thị Tuyết	Vi	87	Tốt	D22KDC1	
46	22Q73403012065	Phạm Thị Mỹ	Duyên	72	Khá	D22KDC1	
47	22Q73403012067	Nguyễn Lê Thảo	Nguyên	73	Khá	D22KDC1	
48	22Q73403012068	Đỗ Thị	Trinh	77	Khá	D22KDC1	
49	22Q73403012070	Nguyễn Trang	Thảo	76	Khá	D22KDC1	
50	22Q73403012071	Phan Thị Mỹ	Phượng	66	Khá	D22KDC1	
51	22Q73403012072	Phạm Ngọc Quỳnh	Hương	64	TB	D22KDC1	
52	22Q73403012074	Nguyễn Thị Thu	Nhân	95	Xuất sắc	D22KDC1	
53	22Q73403012076	Hà Tố	Trinh	64	TB	D22KDC1	
54	22Q73403012079	Châu Ngọc Thúy	Ngân	75	Khá	D22KDC1	
55	22Q73403012080	Lê Việt	Đức	54	TB	D22KDC1	



DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q73401011025	Nguyễn Ngọc	Hân	78	Khá	D23QHC1	
2	23Q73401013001	Nguyễn Bùi Phương	Anh	94	Xuất sắc	D23QHC1	
3	23Q73401013003	Trần Thị Mỹ	Hạnh	62	TB	D23QHC1	
4	23Q73401013006	Lê Nguyên Khánh	Minh	57	TB	D23QHC1	
5	23Q73401013009	Trương Võ Ngọc	Trúc	58	TB	D23QHC1	
6	23Q73401013010	Phan Bá Khánh	Vương	85	Tốt	D23QHC1	
7	23Q73401013012	Lê Nguyên Khánh	Trúc	57	TB	D23QHC1	
8	23Q73401013013	Lê Thị Quỳnh	Như	65	Khá	D23QHC1	
9	23Q73401013015	Phùng Thị Hồng	Phấn	80	Tốt	D23QHC1	
10	23Q73401013017	Võ Thị Hồng	Duyên	83	Tốt	D23QHC1	
11	23Q73401013018	Đoàn Ngọc Ánh	Hòa	82	Tốt	D23QHC1	
12	23Q73401013023	Phan Thùy	Linh	69	Khá	D23QHC1	
13	23Q73401013024	Phạm Gia	Huệ	74	Khá	D23QHC1	
14	23Q73401013027	Bùi Ngọc	Tấn	65	Khá	D23QHC1	
15	23Q73401013028	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	60	TB	D23QHC1	
16	23Q73401013029	Nguyễn Tuấn	Khải	55	TB	D23QHC1	
17	23Q73401013030	Võ Thị Bích	Phượng	72	Khá	D23QHC1	
18	23Q73401013033	Lưu Quang	Thức	60	TB	D23QHC1	
19	23Q73401013036	Lưu Nữ Tú	Trình	78	Khá	D23QHC1	
20	23Q73401013037	Cao Anh	Kiệt	57	TB	D23QHC1	
21	23Q73401013038	Nguyễn Thị	Nguyên	80	Tốt	D23QHC1	
22	23Q73401013039	Nguyễn Thị Yến	Nhi	59	TB	D23QHC1	
23	23Q73401013040	Nguyễn Thị Mỹ	Yến	60	TB	D23QHC1	
24	23Q73401013042	Nguyễn Thị Xứ	Muội	75	Khá	D23QHC1	
25	23Q73401013045	Tăng Ngọc Ái	Thi	62	TB	D23QHC1	
26	23Q73401023048	Nguyễn Vũ Bảo	Châu	70	Khá	D23QHC1	
36	23Q73401012720	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhung	61	TB	D23QHC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q73401012001	Lê Xuân	Hoan	69	Khá	D23QSC1	
2	23Q73401012004	Đặng Hoàng Cẩm	Ly	61	TB	D23QSC1	
3	23Q73401012005	Bùi Thu	Miên	67	Khá	D23QSC1	
4	23Q73401012006	Nguyễn Hoài	Nam	80	Tốt	D23QSC1	
5	23Q73401012007	Nguyễn Quỳnh	Hoa	73	Khá	D23QSC1	
6	23Q73401012008	Nguyễn Cao	Trí	39	Yếu	D23QSC1	
7	23Q73401012009	Võ Thị Kim	Thảo	61	TB	D23QSC1	
8	23Q73401012011	Lê Thị Tú	Yên	67	Khá	D23QSC1	
9	23Q73401012014	Trần Bích	Oanh	68	Khá	D23QSC1	
11	23Q73401012721	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	94	Xuất sắc	D23QSC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75803011001	Thái Hùng	Bảo	55	TB	D23KXC1	
2	23Q75803011002	Nguyễn Huỳnh	Đa	68	Khá	D23KXC1	
3	23Q75803011005	Nguyễn Diễm	Hương	69	Khá	D23KXC1	
4	23Q75803011008	Huỳnh Quý	Nhân	64	TB	D23KXC1	
5	23Q75803011009	Lê Thị Bích	Nhi	76	Khá	D23KXC1	
6	23Q75803011011	Nguyễn Thị Hồng	Phương	72	Khá	D23KXC1	
7	23Q75803011012	Nguyễn Phúc	Sĩ	83	Tốt	D23KXC1	
8	23Q75803011013	Lê Thanh	Thiên	62	TB	D23KXC1	
9	23Q75803011014	Lê Thị Hoài	Thương	72	Khá	D23KXC1	
10	23Q75803011015	Võ Thị Ngọc	Trang	79	Khá	D23KXC1	
11	23Q75803011016	Trần Thị Kim	Tuyết	72	Khá	D23KXC1	
12	23Q75803011017	Đoàn Thị Triều	Mến	66	Khá	D23KXC1	
13	23Q75803011018	Lê Thị Mão	Tuyền	83	Tốt	D23KXC1	
14	23Q75803011019	Hồ Văn Thúy	Triều	73	Khá	D23KXC1	
15	23Q75803011021	Hồ Huỳnh	Hương	81	Tốt	D23KXC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75803021001	Nguyễn Anh	Bảo	65	Khá	D23QXC1	
2	23Q75803021005	Nguyễn Tiến	Đạt	71	Khá	D23QXC1	
3	23Q75803021006	Trần Trung	Đức	72	Khá	D23QXC1	
4	23Q75803021007	Phan Thị Thu	Hà	70	Khá	D23QXC1	
5	23Q75803021008	Phan Thế	Hiền	64	TB	D23QXC1	
6	23Q75803021009	Võ Minh	Huy	60	TB	D23QXC1	
7	23Q75803021010	Nguyễn Thị Thu	Huyền	81	Tốt	D23QXC1	
8	23Q75803021015	Nguyễn Thành	Long	95	Xuất sắc	D23QXC1	
9	23Q75803021016	Võ Anh	Quân	94	Xuất sắc	D23QXC1	
10	23Q75803021019	Dương Thái	Sơn	71	Khá	D23QXC1	
11	23Q75803021022	Võ Thị Thu	Thảo	88	Tốt	D23QXC1	
12	23Q75803021023	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	93	Xuất sắc	D23QXC1	
13	23Q75803021027	Võ Phan Kỳ	Vĩ	68	Khá	D23QXC1	
14	23Q75803021029	Đỗ Hữu	Quảng	73	Khá	D23QXC1	
15	23Q75803021030	Phạm Thị Mỹ	Tiền	76	Khá	D23QXC1	
16	23Q75803021031	Thiều Biện Hữu	Thắng	80	Tốt	D23QXC1	
17	23Q75803021032	Nguyễn Quốc	Hiếu	68	Khá	D23QXC1	
18	23Q75803021034	Nguyễn Trần Thế	Vinh	55	TB	D23QXC1	
19	23Q75803021035	Nguyễn Thành	Trung	76	Khá	D23QXC1	
20	23Q75803021036	Nguyễn Nhật Bảo	Quyên	93	Xuất sắc	D23QXC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã-SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q73403011003	Trần Nguyễn Ngọc	Ánh	54	TB	D23KDC1	
2	23Q73403011006	Lê Thị	Hân	63	TB	D23KDC1	
3	23Q73403011007	Trần Thị Út	Hiền	81	Tốt	D23KDC1	
4	23Q73403011010	Nguyễn Thị Thu	Huyền	62	TB	D23KDC1	
5	23Q73403011011	Đoàn Thị Trúc	Kiều	77	Khá	D23KDC1	
6	23Q73403011014	Nguyễn Đặng Kim	Linh	60	TB	D23KDC1	
7	23Q73403011015	Đoàn Thị Trà	My	65	Khá	D23KDC1	
8	23Q73403011019	Lê Thanh Trúc	Nhã	76	Khá	D23KDC1	
9	23Q73403011020	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	61	TB	D23KDC1	
10	23Q73403011021	Nguyễn Thị Yên	Nhi	54	TB	D23KDC1	
11	23Q73403011022	Trần Yên	Nhi	61	TB	D23KDC1	
12	23Q73403011024	Nguyễn Thị Thanh	Như	58	TB	D23KDC1	
13	23Q73403011025	Nguyễn Lê Kiều	Oanh	57	TB	D23KDC1	
14	23Q73403011026	Lê Yên	Phụng	91	Xuất sắc	D23KDC1	
15	23Q73403011027	Nguyễn Thị Minh	Phương	61	TB	D23KDC1	
16	23Q73403011028	Lâm Trần Hạ	Quanh	74	Khá	D23KDC1	
17	23Q73403011029	Lê Trần Thảo	Quyên	58	TB	D23KDC1	
18	23Q73403011030	Trần Hoài Tú	Quyên	75	Khá	D23KDC1	
19	23Q73403011033	Trần Thị Bích	Thảo	85	Tốt	D23KDC1	
20	23Q73403011035	Nguyễn Thị Hồng	Thom	91	Xuất sắc	D23KDC1	
21	23Q73403011037	Cao Thị Kim	Thư	68	Khá	D23KDC1	
22	23Q73403011038	Ngô Thị Anh	Thư	58	TB	D23KDC1	
23	23Q73403011040	Trần Thị Bích	Tiền	83	Tốt	D23KDC1	
24	23Q73403011041	Trương Thị Bích	Trà	66	Khá	D23KDC1	
25	23Q73403011044	Nguyễn Thị Tú	Trinh	59	TB	D23KDC1	
26	23Q73403011045	Huỳnh Thanh	Tú	61	TB	D23KDC1	
27	23Q73403011046	Nguyễn Thị Thủy	Tuyên	61	TB	D23KDC1	
28	23Q73403011047	Cộng Thị Phương	Uyên	78	Khá	D23KDC1	
29	23Q73403011048	Võ Nguyễn Huy	Voon	54	TB	D23KDC1	
30	23Q73403011050	Nguyễn Như	Ý	58	TB	D23KDC1	
31	23Q73403011051	Cao Thị Diễm	Quỳnh	58	TB	D23KDC1	
32	23Q73403011052	Trương Võ Quỳnh	Hương	69	Khá	D23KDC1	
33	23Q73403011053	Đặng Thị Thu	Hằng	61	TB	D23KDC1	
34	23Q73403011054	Hồ Thị	Thu	62	TB	D23KDC1	
35	23Q73403011055	Nguyễn Tường	Vi	84	Tốt	D23KDC1	
36	23Q73403011056	Nguyễn Hoàng	Hưng	86	Tốt	D23KDC1	
37	23Q73403011057	Đặng Thị Việt	Trinh	65	Khá	D23KDC1	
38	23Q73403011059	Nguyễn Minh	Tùng	98	Xuất sắc	D23KDC1	
39	23Q73403011060	Trần Thu	Hà	63	TB	D23KDC1	
40	23Q73403011061	Tăng Thùy Thuý	Quy	63	TB	D23KDC1	
41	23Q73403011062	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	65	Khá	D23KDC1	
42	23Q73403017064	Nguyễn Thanh Thảo	Nguyên	50	TB	D23KDC1	
43	23Q73403017065	Lê Thị Út	Thư	78	Khá	D23KDC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q73402016001	Nguyễn Nữ Na	Ni	80	Tốt	D23TNC1	
2	23Q73402011002	Võ Thùy	Duyên	77	Khá	D23TNC1	
3	23Q73402011003	Trần Thị	Điểm	74	Khá	D23TNC1	
4	23Q73402011005	Đặng Thế	Luyện	84	Tốt	D23TNC1	
5	23Q73402011006	Phan Thị Kiều	Ngân	74	Khá	D23TNC1	
6	23Q73402011007	Nguyễn Khôi	Nguyên	45	Yếu	D23TNC1	
7	23Q73402011009	Nguyễn Thị Bình	Như	69	Khá	D23TNC1	
8	23Q73402011010	Trương Nguyễn Hoàng	Phong	63	TB	D23TNC1	
9	23Q73402011011	Trương Thị Mỹ	Quyên	66	Khá	D23TNC1	
10	23Q73402011012	Trần Bảo	Tín	45	Yếu	D23TNC1	
11	23Q73402011015	Trần Lê Thanh	Trúc	84	Tốt	D23TNC1	
12	23Q73402011016	Phạm Thị Hồng	Tuyết	63	TB	D23TNC1	
13	23Q73402011017	Trương Gia Thái	Vĩ	62	TB	D23TNC1	
14	23Q73402011018	Dương Nhật	Vy	73	Khá	D23TNC1	
15	23Q73402011019	Hà Ngọc Minh	Châu	64	TB	D23TNC1	
16	23Q73402011020	Lê Đình Anh	Tú	67	Khá	D23TNC1	
17	23Q73402011021	Dương Triệu	Mẫn	67	Khá	D23TNC1	
18	23Q73402011022	Khổng Thị Diễm	Quỳnh	83	Tốt	D23TNC1	
19	23Q73402011023	Phạm Ngọc	Thái	74	Khá	D23TNC1	
20	23Q73402011024	Phạm Thị Trúc	Đang	82	Tốt	D23TNC1	
21	23Q73402011025	Phạm Gia	Hân	71	Khá	D23TNC1	
22	23Q73402011026	Huỳnh Thị Bích	Diễm	71	Khá	D23TNC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q74802011043	Phạm Thành	Tâm	74	Khá	D23LQC1	
2	23Q75106051004	Huỳnh Thành	Dự	91	Xuất sắc	D23LQC1	
3	23Q75106051005	Nguyễn Thị Linh	Đa	59	TB	D23LQC1	
4	23Q75106051006	Võ Thị Trúc	Đào	85	Tốt	D23LQC1	
5	23Q75106051007	Phan Tiến	Đạt	57	TB	D23LQC1	
6	23Q75106051008	Nguyễn Hải Hoàng	Hào	56	TB	D23LQC1	
7	23Q75106051009	Võ Ngọc	Hoàn	48	Yếu	D23LQC1	
8	23Q75106051010	Lê Nguyễn Bích	Hợp	59	TB	D23LQC1	
9	23Q75106051011	Nguyễn Đăng Thúy	Lan	66	Khá	D23LQC1	
10	23Q75106051012	Nguyễn Tấn	Lập	53	TB	D23LQC1	
11	23Q75106051013	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Minh	53	TB	D23LQC1	
12	23Q75106051015	Tạ Bảo	Ngọc	80	Tốt	D23LQC1	
13	23Q75106051016	Tô Tú	Nhi	71	Khá	D23LQC1	
14	23Q75106051017	Nguyễn Thị Tô	Quyên	80	Tốt	D23LQC1	
15	23Q75106051018	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	63	TB	D23LQC1	
16	23Q75106051020	Nguyễn Thị Vân	Tin	62	TB	D23LQC1	
17	23Q75106051021	Huỳnh Ngọc	Trâm	89	Tốt	D23LQC1	
18	23Q75106051023	Nguyễn Hoàng Huyền	Trân	59	TB	D23LQC1	
19	23Q75106051026	Lê Quốc	Việt	47	Yếu	D23LQC1	
20	23Q75106051027	Võ Thị Kim	Xiển	60	TB	D23LQC1	
21	23Q75106051028	Nguyễn Lê Hoàng	Quân	84	Tốt	D23LQC1	
22	23Q75106051029	Nguyễn Phan Hồng	Đinh	78	Khá	D23LQC1	
23	23Q75106051030	Nguyễn Lê Anh	Như	93	Xuất sắc	D23LQC1	
24	23Q75106051034	Hà Hoàng	Diệu	67	Khá	D23LQC1	
25	23Q75106051035	Võ Huy	Hoàng	54	TB	D23LQC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q73401017001	Trần Phương	Khanh	65	Khá	D24QHC1	
2	24Q73401011004	Nguyễn Thị	Kiều	59	TB	D24QHC1	
3	24Q73401011007	Đặng Lan	Hương	57	TB	D24QHC1	
4	24Q73401011011	Bùi Thị Mỹ	Nga	75	Khá	D24QHC1	
5	24Q73401011019	Nguyễn Trung	Tú	50	TB	D24QHC1	
6	24Q73401011028	Nguyễn Phúc	Hậu	54	TB	D24QHC1	
7	24Q73401011029	Huỳnh Thị Mỹ	Dung	57	TB	D24QHC1	
8	24Q73401011030	Nguyễn Thị Bích	Hiếu	53	TB	D24QHC1	
9	24Q73401012002	Ngô Nguyễn Ngọc	Trâm	84	Tốt	D24QHC1	
10	24Q73401012005	Tạ Nguyễn Huyền	Trang	61	TB	D24QHC1	
11	24Q73401012006	Ngô Thị Bích	Hợp	56	TB	D24QHC1	
12	24Q73401013004	Trần Thị Thanh	Thào	59	TB	D24QHC1	
13	24Q73401013005	Lê Quỳnh	Trang	56	TB	D24QHC1	
14	24Q73401013012	Nguyễn Thị	Trình	63	TB	D24QHC1	
15	24Q73401013013	Trịnh Ngọc Thanh	Tuyền	63	TB	D24QHC1	
16	24Q73401013014	Nguyễn Thiên	Đức	45	Yếu	D24QHC1	
17	24Q73401013016	Nguyễn Chí	Tâm	73	Khá	D24QHC1	
18	24Q73401013017	Nguyễn Minh	Tiến	54	TB	D24QHC1	
19	24Q73401013018	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	57	TB	D24QHC1	
20	24Q73401013019	Trần Nguyễn Như	Ý	63	TB	D24QHC1	
21	24Q73401013021	Huỳnh Quốc	Thịnh	79	Khá	D24QHC1	
22	24Q73401013022	Nguyễn Bá	Nhân	61	TB	D24QHC1	
23	24Q73401013023	Nguyễn Thảo	Vy	84	Tốt	D24QHC1	
24	24Q73401013024	Nguyễn Thị	Hương	73	Khá	D24QHC1	
25	24Q73401013026	Nguyễn Thị Trà	My	62	TB	D24QHC1	
26	24Q73401013027	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	58	TB	D24QHC1	
27	24Q73401013028	Võ Nguyễn Phương	Thùy	69	Khá	D24QHC1	
28	24Q73401013029	Nguyễn Hồng	Quân	67	Khá	D24QHC1	
29	24Q73401013030	Nguyễn Thùy	Duyên	62	TB	D24QHC1	
30	24Q73401013031	Nguyễn Thị Thu	Uyên	73	Khá	D24QHC1	
31	24Q73401013039	Nguyễn Ngọc Thanh	Quỳnh	71	Khá	D24QHC1	
32	24Q73401013042	Nguyễn Tổng Bá	Luân	60	TB	D24QHC1	
33	24Q73401013043	Nguyễn Văn	Huy	85	Tốt	D24QHC1	
34	24Q73401013044	Nguyễn Thị Thu	Viên	61	TB	D24QHC1	
35	24Q73401013046	Thiều Duy	Thuận	75	Khá	D24QHC1	
36	24Q73401013047	Phan Giang	Ngữ	50	TB	D24QHC1	
37	24Q73401013049	Thái Lý Thu	Trang	65	Khá	D24QHC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

 TTMã SV		Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q75803011001	Nguyễn Thị	Thi	60	TB	D24KXC1	
2	24Q75803011002	Nguyễn Công	Hậu	41	Yếu	D24KXC1	
3	24Q75803011004	Nguyễn Trịnh Nhật	Quỳnh	79	Khá	D24KXC1	
4	24Q75803011006	Nguyễn Lương Hoàng	Vy	68	Khá	D24KXC1	
5	24Q75803011007	Lê Đặng Yến	Nhi	63	TB	D24KXC1	
6	24Q75803011009	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	60	TB	D24KXC1	
7	24Q75803011010	Võ Duy	Luân	54	TB	D24KXC1	
8	24Q75803011012	Trần Nguyễn Thảo	Như	83	Tốt	D24KXC1	
9	24Q75803011013	Nguyễn Thị Trúc	Huy	64	TB	D24KXC1	
10	24Q75803011014	Nguyễn Trần Việt	Bắc	45	Yếu	D24KXC1	
11	24Q75803011015	Nguyễn Ngọc Kim	Tú	59	TB	D24KXC1	
12	24Q75803011016	Nguyễn Văn	Sang	70	Khá	D24KXC1	
13	24Q75803011017	Trần Bích	Quỳnh	58	TB	D24KXC1	
14	24Q75803011018	Nguyễn Lê Nhật	Vỹ	52	TB	D24KXC1	
15	24Q75803011019	Trần Ngọc Lan	Trưởng	50	TB	D24KXC1	
16	24Q75803011020	Nguyễn Hữu Gia	Luật	42	Yếu	D24KXC1	
17	24Q75803011021	Lê Thị Thanh	Thúy	65	Khá	D24KXC1	
18	24Q75803011022	Nguyễn Thị Thu	Hà	69	Khá	D24KXC1	
19	24Q75803011024	Lê Thanh	Nhân	65	Khá	D24KXC1	
20	24Q75803011025	Nguyễn Trương Tấn	Duy	50	TB	D24KXC1	
21	24Q75803011027	Nguyễn Ngọc	Nhân	65	Khá	D24KXC1	
22	24Q75803011031	Nguyễn Lâm	Dũng	50	TB	D24KXC1	
23	24Q75803011034	Nguyễn Hoàng Bích	Ngân	63	TB	D24KXC1	
24	24Q75803011036	Đỗ Văn	Thuận	70	Khá	D24KXC1	
25	24Q75803011037	Bling Ý	Su	59	TB	D24KXC1	
26	24Q75803011038	Trần Thị Ngân	Hà	45	Yếu	D24KXC1	
27	24Q75803011039	Hán Châu Duy	Tân	50	TB	D24KXC1	
28	24Q75803011040	Văn Thị Thu	Xuân	65	Khá	D24KXC1	
29	24Q75803011042	Nguyễn Thành	Đạt	57	TB	D24KXC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q75803021002	Nguyễn Phạm Phi	Hùng	55	TB	D24QXC1	
2	24Q75803021005	Võ Thị Thanh	Kiều	45	Yếu	D24QXC1	
3	24Q75803021006	Nguyễn Đào Nhất	Long	68	Khá	D24QXC1	
4	24Q75803021007	Nguyễn Minh	Tín	68	Khá	D24QXC1	
5	24Q75803021009	Nguyễn Quốc	Cang	67	Khá	D24QXC1	
6	24Q75803021011	Lê Đăng	Khôi	59	TB	D24QXC1	
7	24Q75803021013	Trần Nhật	Lễ	72	Khá	D24QXC1	
8	24Q75803021015	Nguyễn Hoàng Phúc	Lâm	52	TB	D24QXC1	
9	24Q75803021017	Nguyễn Nhật	Vang	72	Khá	D24QXC1	
10	24Q75803021018	Đặng Quốc	Việt	67	Khá	D24QXC1	
11	24Q75803021019	Đỗ Ngọc	Sơn	76	Khá	D24QXC1	
12	24Q75803021020	Huỳnh Thái	Nguyên	57	TB	D24QXC1	
13	24Q75803021031	Lê Minh	Hiếu	69	Khá	D24QXC1	
14	24Q75803021033	Đào Vũ Xuân	Nam	45	Yếu	D24QXC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q73403011004	Bùi Thị Thúy	Kiều	87	Tốt	D24KDC1	
2	24Q73403011008	Dương Minh	Thư	69	Khá	D24KDC1	
3	24Q73403011010	Lê Thị	Tình	85	Tốt	D24KDC1	
4	24Q73403011011	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	66	Khá	D24KDC1	
5	24Q73403011012	Huỳnh Thanh	Danh	71	Khá	D24KDC1	
6	24Q73403011014	Huỳnh Thị Bích	Ngân	66	Khá	D24KDC1	
7	24Q73403011016	Phạm Kiều	Vy	71	Khá	D24KDC1	
8	24Q73403011017	Trần Huy	Hoàng	75	Khá	D24KDC1	
9	24Q73403011019	Trần Thị Kim	Tiến	45	Yếu	D24KDC1	
10	24Q73403011021	Lê Mai Tường	Vi	80	Tốt	D24KDC1	
11	24Q73403011023	Hồ Thị Lan	Hương	77	Khá	D24KDC1	
12	24Q73403011025	Nguyễn Thị Minh	Thư	69	Khá	D24KDC1	
13	24Q73403011026	Đổng Thị Yến	Nhi	78	Khá	D24KDC1	
14	24Q73403011029	Phan Anh	Hiếu	66	Khá	D24KDC1	
15	24Q73403011030	Dương Thị Mỹ	Lệ	73	Khá	D24KDC1	
16	24Q73403011031	Phạm Bích	Hợp	73	Khá	D24KDC1	
17	24Q73403011032	Nguyễn Võ Triệu	Kim	63	TB	D24KDC1	
18	24Q73403011034	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	69	Khá	D24KDC1	
19	24Q73403011035	Dương Thị Bích	Liễu	71	Khá	D24KDC1	
20	24Q73403011036	Đặng Thị Trà	My	69	Khá	D24KDC1	
21	24Q73403011037	Nguyễn Thị Kim	Thoa	71	Khá	D24KDC1	
22	24Q73403011038	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	86	Tốt	D24KDC1	
23	24Q73403011040	Tô Thị Khánh	Trần	79	Khá	D24KDC1	
24	24Q73403011041	Phan Lê Trà	My	71	Khá	D24KDC1	
25	24Q73403011042	Nguyễn Minh	Thị	76	Khá	D24KDC1	
26	24Q73403011044	Huỳnh Như	Hạnh	71	Khá	D24KDC1	
27	24Q73403011047	Lê Dư	Anh	77	Khá	D24KDC1	
28	24Q73403011051	Nguyễn Thị Mỹ	Hào	71	Khá	D24KDC1	
29	24Q73403011055	Hồ Thị Bích	Muội	71	Khá	D24KDC1	
30	24Q73403011059	Võ Thị Kim	Tiến	71	Khá	D24KDC1	
31	24Q73403011060	Võ Thị Cẩm	Tuyết	68	Khá	D24KDC1	
32	24Q73403011062	Trương Bảo	Trâm	77	Khá	D24KDC1	
33	24Q73403011072	Phan Thị Diễm	Quỳnh	78	Khá	D24KDC1	
34	24Q73403011078	Dương Bội	Quỳnh	71	Khá	D24KDC1	
35	24Q73403011080	Huỳnh Võ Mai	Khôi	69	Khá	D24KDC1	
36	24Q73403011082	Lê Thị Kiều	Trình	71	Khá	D24KDC1	
37	24Q73403011083	Lê Thị Hồng	Hà	71	Khá	D24KDC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q73401221001	Phạm Trung	Lập	77	Khá	D24TMC1	
2	24Q73401221003	Phạm Hồng	Phượng	75	Khá	D24TMC1	
3	24Q73401221006	Nguyễn Xuân	Quang	71	Khá	D24TMC1	
4	24Q73401221007	Nguyễn Cẩm	Tiên	80	Tốt	D24TMC1	
5	24Q73401221008	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	69	Khá	D24TMC1	
6	24Q73401221009	Ngô Đình	Kiệt	70	Khá	D24TMC1	
7	24Q73401221010	Lê Nhật	Hào	77	Khá	D24TMC1	
8	24Q73401221011	Nguyễn Tường	Vy	77	Khá	D24TMC1	
9	24Q73401221012	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	76	Khá	D24TMC1	
10	24Q73401221013	Võ Lê Yên	Nhi	74	Khá	D24TMC1	
11	24Q73401221015	Huỳnh Nguyễn Ánh	Dương	87	Tốt	D24TMC1	
12	24Q73401221016	Huỳnh Thanh	Tuyền	71	Khá	D24TMC1	
13	24Q73401221017	Huỳnh Thị Ngọc	Hào	72	Khá	D24TMC1	
14	24Q73401221018	Trần Thị Diệu	Hiền	96	Xuất sắc	D24TMC1	
15	24Q73401221019	Tạ Bảo	Ngân	73	Khá	D24TMC1	
16	24Q73401221023	Dương Phong	Hào	83	Tốt	D24TMC1	
17	24Q73401221026	Phạm Hoàng	Luân	70	Khá	D24TMC1	
18	24Q73401221027	Võ Thị Kim	Yên	81	Tốt	D24TMC1	
19	24Q73401221030	Ngô Hàn Thái Uyên	Thy	80	Tốt	D24TMC1	
20	24Q73401221031	Nguyễn Ngọc	Thắng	45	Yếu	D24TMC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q73402011001	Lương Lê Anh	Thư	80	Tốt	D24TNC1	
2	24Q73402011002	Phạm Thị Thu	Tuyền	86	Tốt	D24TNC1	
3	24Q73402011003	Nguyễn Thị Hạ	Vi	68	Khá	D24TNC1	
4	24Q73402011004	Lê Trương Anh	Kiệt	90	Xuất sắc	D24TNC1	
5	24Q73402011005	Trần Thị	Phúc	85	Tốt	D24TNC1	
6	24Q73402011006	Nguyễn Thanh Họa	My	92	Xuất sắc	D24TNC1	
7	24Q73402011007	Nguyễn Võ Phương	Dung	68	Khá	D24TNC1	
8	24Q73402011008	Trần Đình	Mẫn	81	Tốt	D24TNC1	
9	24Q73402011009	Võ Hồng	Nam	59	TB	D24TNC1	
10	24Q73402011010	Nguyễn Thị Thanh	Hoài	89	Tốt	D24TNC1	
11	24Q73402011011	Đinh Nguyễn Kỳ	Duyên	95	Xuất sắc	D24TNC1	
12	24Q73402011014	Trần Thị Yến	Nhi	73	Khá	D24TNC1	
13	24Q73402011016	Nguyễn Trần Gia	Huy	54	TB	D24TNC1	
14	24Q73402011017	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Như	69	Khá	D24TNC1	
15	24Q73402011019	Nguyễn Duy	Trịnh	60	TB	D24TNC1	
16	24Q73402011021	Trần Hồ Hải	Kiên	50	TB	D24TNC1	
17	24Q73402011030	Huỳnh Quốc	Hưng	45	Yếu	D24TNC1	
18	24Q73402011037	Lê Thị Bích	Tuyền	89	Tốt	D24TNC1	
19	24Q73402011051	Đặng Thị Thanh	Phương	51	TB	D24TNC1	
20	24Q73402011054	Trương Thị Hồng	Hậu	84	Tốt	D24TNC1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q75106051001	Nguyễn	Ân	60	TB	D24LQC1	
2	24Q75106051003	Nguyễn Huy	Hoàng	62	TB	D24LQC1	
3	24Q75106051006	Mạnh Văn	Kỳ	40	Yếu	D24LQC1	
4	24Q75106051007	Phạm Nguyễn Thục	Linh	59	TB	D24LQC1	
5	24Q75106051008	Nguyễn Thị Kim	Ngân	75	Khá	D24LQC1	
6	24Q75106051009	Trương Ngọc Thuý	Ngân	58	TB	D24LQC1	
7	24Q75106051010	Nguyễn Hữu	Ngon	66	Khá	D24LQC1	
8	24Q75106051012	Võ Đỗ Thành	Nhân	74	Khá	D24LQC1	
9	24Q75106051013	Dương Ngọc	Quốc	59	TB	D24LQC1	
10	24Q75106051018	Phạm Hồ Nhất	Phú	61	TB	D24LQC1	
11	24Q75106051021	Châu Thị Hương	Duyên	62	TB	D24LQC1	
12	24Q75106051022	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	45	Yếu	D24LQC1	
13	24Q75106051023	Nguyễn Hoài	Duy	68	Khá	D24LQC1	
14	24Q75106051024	Ngô Phương	Thào	68	Khá	D24LQC1	
15	24Q75106051027	Nguyễn Thị Thiên	Kim	73	Khá	D24LQC1	
16	24Q75106051028	Phạm Thúy	Đạt	61	TB	D24LQC1	
17	24Q75106051029	Nguyễn Huỳnh Trung	Tín	60	TB	D24LQC1	
18	24Q75106051031	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	78	Khá	D24LQC1	
19	24Q75106051032	Nguyễn Hồ Nhật	Uyên	67	Khá	D24LQC1	
20	24Q75106051035	Hồ Hoàng	Hải	61	TB	D24LQC1	
21	24Q75106051037	Trần Ngọc	Tuấn	62	TB	D24LQC1	
22	24Q75106051038	Phạm Trần Quỳnh	Như	57	TB	D24LQC1	
23	24Q75106051039	Võ Thị Thanh	Tuyền	62	TB	D24LQC1	
24	24Q75106051040	Lê Hữu	Hoàng	57	TB	D24LQC1	
25	24Q75106051042	Phạm Nguyễn Hương	Giang	57	TB	D24LQC1	
26	24Q75106051044	Nguyễn Thanh	Tường	69	Khá	D24LQC1	
27	24Q75106051046	Nguyễn Huyền	Trang	71	Khá	D24LQC1	
28	24Q75106051047	Đặng Văn	Tâm	91	Xuất sắc	D24LQC1	
29	24Q75106051048	Trần Lương Thùy	Trang	54	TB	D24LQC1	
30	24Q75106051049	Nguyễn Đức	Huy	62	TB	D24LQC1	
31	24Q75106051057	Nguyễn Mai Bích	Ngân	57	TB	D24LQC1	
32	24Q75106051075	Nguyễn Thánh	Bình	85	Tốt	D24LQC1	
33	24Q75106051076	Phạm Thị Trúc	Loan	57	TB	D24LQC1	
34	24Q75106051078	Lê Kim	Hợp	87	Tốt	D24LQC1	
35	24Q75106051082	Lê Thu	Viên	85	Tốt	D24LQC1	
36	24Q75106051083	Kiều Lê Bích	Ngân	59	TB	D24LQC1	
37	24Q75106051084	Lê Nguyễn Kiều	Trang	64	TB	D24LQC1	
38	24Q75106051085	Lê Thiện	Tuấn	45	Yếu	D24LQC1	



DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23L73403011001	Nguyễn Đào Anh	Thư	65	Khá	D23KDC3	



BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

Thẩm tra theo Quyết định số /QĐ-ĐHXD/MT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung

	Sĩ số kỳ I	Sĩ số kỳ II	Sĩ số chênh lệch	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém
--	---------------	----------------	------------------------	-------------	---	-----	---	-----	---	----	---	-----	---	-----

KHOA KIẾN TRÚC

1	D21KTR1	34	33	-1	0	0%	8	24.24%	21	63.64%	4	12.12%	0	0%	0
2	D21KNT1	14	14	0	0	0%	4	28.57%	5	35.71%	5	35.71%	0	0%	0
3	D22KTR1	35	33	-2	2	6.06%	3	9.09%	6	18.18%	22	66.67%	0	0%	0
4	D22KNT1	13	13	0	0	0%	4	30.77%	6	46.15%	2	15.38%	1	7.69%	0
5	D23KTR1	30	30	0	0	0%	1	3.33%	10	33.33%	19	63.33%	0	0%	0
6	D23KNT1	15	15	0	3	20%	3	20%	7	46.67%	2	13.33%	0	0%	0
7	D24KTR1	32	28	-4	0	0%	9	32.14%	10	35.71%	9	32.14%	0	0%	0
8	D24KNT1	31	29	-2	5	17.24%	11	37.93%	8	27.59%	4	13.79%	1	3.45%	0
TỔNG CỘNG		204	195	-9.0	10	5.13%	43	22.05%	73	37.44%	67	34.36%	2	1.03%	0

TOÀN TRƯỜNG	1839	1782	-89	81	4.55%	221	12.4%	739	41.47%	635	35.63%	74	4.15%	0
-------------	------	------	-----	----	-------	-----	-------	-----	--------	-----	--------	----	-------	---

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ5801011001	Võ Thị Quỳnh	Như	83	Tốt	D21KTR1	
2	21DQ5801011002	Lê Minh	Chiến	73	Khá	D21KTR1	
3	21DQ5801011003	Nguyễn Ngọc Huyền	My	82	Tốt	D21KTR1	
4	21DQ5801011005	Nguyễn Thu	Hòa	81	Tốt	D21KTR1	
5	21DQ5801011010	Nguyễn Thuận	Thiên	71	Khá	D21KTR1	
6	21DQ5801011012	Trương Đức	Khang	67	Khá	D21KTR1	
7	21DQ5801011016	Đinh Minh	Ngọc	84	Tốt	D21KTR1	
8	21DQ5801011019	Lê Anh	Tuấn	62	TB	D21KTR1	
9	21DQ5801011021	Đỗ Minh	Văn	67	Khá	D21KTR1	
10	21DQ5801011022	Nguyễn Duy	Kiên	67	Khá	D21KTR1	
11	21DQ5801011023	Nguyễn Đào Anh	Quốc	83	Tốt	D21KTR1	
12	21DQ5801011024	Đỗ Thị Bảo	Chi	81	Tốt	D21KTR1	
13	21DQ5801011025	Nguyễn Thiên	Phú	79	Khá	D21KTR1	
14	21DQ5801011026	Võ Phan Nhật	Thắng	75	Khá	D21KTR1	
15	21DQ5801011029	Nguyễn Minh	Hữu	68	Khá	D21KTR1	
16	21DQ5801011030	Nguyễn Mai Xuân	Tam	64	TB	D21KTR1	
17	21DQ5801011032	Võ Ngọc Hoài	Ánh	77	Khá	D21KTR1	
18	21DQ5801011034	Nguyễn Đăng Hồng	Ân	67	Khá	D21KTR1	
19	21DQ5801011035	Nguyễn Tiến	Anh	67	Khá	D21KTR1	
20	21DQ5801011036	Tổng Trần Thanh	Tùng	73	Khá	D21KTR1	
21	21DQ5801011037	LIENVONGSA	Phatphakov	69	Khá	D21KTR1	
22	21DQ5801011038	YONGBER	Kouya	69	Khá	D21KTR1	
23	21DQ5801011039	Nguyễn Vũ	Kỳ	67	Khá	D21KTR1	
24	21DQ5801011042	Huỳnh Xuân	Tuyền	67	Khá	D21KTR1	
25	21DQ5801011043	Nguyễn Đình	Nghĩa	67	Khá	D21KTR1	
26	21DQ5801011045	Đỗ Huỳnh	Phúc	64	TB	D21KTR1	
27	21DQ5801011901	Trần Nguyễn Vũ	Kha	51	TB	D21KTR1	
28	21DQ5801012001	Hồ Tấn	Phước	69	Khá	D21KTR1	
29	21DQ5801012002	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	71	Khá	D21KTR1	
30	21DQ5801012003	Mai Hoài	Nam	71	Khá	D21KTR1	
31	21DQ5801012004	Hoàng Nguyễn Thúy	Vy	82	Tốt	D21KTR1	
32	21DQ5801016047	Nguyễn Tấn	Vĩ	81	Tốt	D21KTR1	
33	21DQ5801016048	Nguyễn Đỗ Tấn	Bảo	67	Khá	D21KTR1	



DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	21DQ5801031001	Trần Khánh	Huyền	69	Khá	D21KNT1	
2	21DQ5801031002	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Tâm	87	Tốt	D21KNT1	
3	21DQ5801031003	Nguyễn Thành	Quang	71	Khá	D21KNT1	
4	21DQ5801031004	Phạm Đức	Nhân	83	Tốt	D21KNT1	
5	21DQ5801031007	Trần Tấn	Tài	71	Khá	D21KNT1	
6	21DQ5801031009	Đặng Thị Thanh	Hà	80	Tốt	D21KNT1	
7	21DQ5801031010	Lê Trung	Kiên	64	TB	D21KNT1	
8	21DQ5801031011	Nguyễn Thanh	Dương	63	TB	D21KNT1	
9	21DQ5801031012	Lê Mỹ	Duyên	75	Khá	D21KNT1	
10	21DQ5801031014	Lê Đoàn Bích	Ngân	82	Tốt	D21KNT1	
11	21DQ5801031017	Đào Duy	Linh	64	TB	D21KNT1	
12	21DQ5801031020	Trần Ngọc	Lợi	64	TB	D21KNT1	
13	21DQ5801031901	Phan Quỳnh	Huy	61	TB	D21KNT1	
14	21DQ5801031902	Võ Trần	Sang	67	Khá	D21KNT1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q75801011001	Phan Ngọc Thái	Bảo	62	TB	D22KTR1	
2	22Q75801011002	Nguyễn Hoàng	Bính	59	TB	D22KTR1	
3	22Q75801011003	Trần Thị Thùy	Dung	84	Tốt	D22KTR1	
4	22Q75801011004	Đặng Thị Mỹ	Duyên	85	Tốt	D22KTR1	
5	22Q75801011007	Bùi Lê Hải	Đăng	64	TB	D22KTR1	
6	22Q75801011010	Nguyễn Thị Thu	Hiền	76	Khá	D22KTR1	
7	22Q75801011011	Nguyễn Xuân	Hiền	67	Khá	D22KTR1	
8	22Q75801011012	Nguyễn Minh	Hoàng	83	Tốt	D22KTR1	
9	22Q75801011013	Huỳnh Ngọc	Huy	59	TB	D22KTR1	
10	22Q75801011015	Võ Văn	Huy	62	TB	D22KTR1	
11	22Q75801011016	Huỳnh Nguyễn Trọng	Kha	59	TB	D22KTR1	
12	22Q75801011020	Trương Quốc	Khánh	59	TB	D22KTR1	
13	22Q75801011022	Châu Ngọc	Lĩnh	56	TB	D22KTR1	
14	22Q75801011023	Trần Đoàn Thanh	Lực	56	TB	D22KTR1	
15	22Q75801011025	Lê Thanh	Phương	76	Khá	D22KTR1	
16	22Q75801011026	Đoàn Minh	Quân	63	TB	D22KTR1	
17	22Q75801011027	Huỳnh Đông	Quốc	72	Khá	D22KTR1	
18	22Q75801011028	Trương Văn	Quyển	59	TB	D22KTR1	
19	22Q75801011029	Nguyễn Ngân	Sanh	64	TB	D22KTR1	
20	22Q75801011030	Hồ Đăng	Tài	62	TB	D22KTR1	
21	22Q75801011031	Nguyễn Đức	Tài	59	TB	D22KTR1	
22	22Q75801011032	Mai Thành	Tạo	59	TB	D22KTR1	
23	22Q75801011033	Võ Văn	Thái	56	TB	D22KTR1	
24	22Q75801011034	Bùi Văn Đăng	Thi	56	TB	D22KTR1	
25	22Q75801011036	Đinh Hữu	Thuật	64	TB	D22KTR1	
26	22Q75801011039	Nguyễn Vĩnh	Trường	64	TB	D22KTR1	
27	22Q75801011040	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Tú	90	Xuất sắc	D22KTR1	
28	22Q75801011041	Huỳnh Minh	Tuấn	92	Xuất sắc	D22KTR1	
29	22Q75801011046	Võ Yến Tường	Vy	75	Khá	D22KTR1	
30	22Q75801011048	Nguyễn Minh	Hoàng	56	TB	D22KTR1	
31	22Q75801011049	Lê Nguyễn Diệp	Uyên	64	TB	D22KTR1	
32	22Q75801011052	Đặng Thanh	Chương	67	Khá	D22KTR1	
33	22Q75801011054	Đặng Lê Tuấn	Kiệt	56	TB	D22KTR1	

(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

ĐẠI HỌC
XÂY DỰNG

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	22Q75801031001	Nguyễn Võ Khánh	Băng	58	TB	D22KNT1	
2	22Q75801031004	Nguyễn Thành	Công	81	Tốt	D22KNT1	
3	22Q75801031005	Võ Ngọc	Duy	69	Khá	D22KNT1	
4	22Q75801031006	Bùi Văn	Giống	85	Tốt	D22KNT1	
5	22Q75801031007	Lê Thị Mỹ	Hoa	79	Khá	D22KNT1	
6	22Q75801031012	Dương Thị Mỹ	Linh	85	Tốt	D22KNT1	
7	22Q75801031013	Trần Quang	Linh	70	Khá	D22KNT1	
8	22Q75801031014	Châu Bích Ngọc	Phương	69	Khá	D22KNT1	
9	22Q75801031015	Tổng Thị Bích	Phượng	68	Khá	D22KNT1	
10	22Q75801031017	Bùi Đắc	Toàn	79	Khá	D22KNT1	
11	22Q75801031018	Nguyễn Quốc	Toàn	80	Tốt	D22KNT1	
12	22Q75801031019	Ngô Triệu	Vỹ	58	TB	D22KNT1	
13	22Q75801031020	Đào Nguyễn Đình	Văn	40	Yếu	D22KNT1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75801011001	Lê Gia	Bảo	57	TB	D23KTR1	
2	23Q75801011005	Phạm Ngọc	Hậu	63	TB	D23KTR1	
3	23Q75801011006	Nguyễn Quốc	Hiếu	65	Khá	D23KTR1	
4	23Q75801011008	Mai Quốc	Kế	62	TB	D23KTR1	
5	23Q75801011009	Đỗ Trường	Khang	82	Tốt	D23KTR1	
6	23Q75801011010	Võ Ngọc Thùy	Linh	52	TB	D23KTR1	
7	23Q75801011011	Lê Văn	Lộc	65	Khá	D23KTR1	
8	23Q75801011013	Phạm Thị Bích	Ngân	63	TB	D23KTR1	
9	23Q75801011016	Phan Tấn	Phon	69	Khá	D23KTR1	
10	23Q75801011017	Huỳnh Đức	Phú	56	TB	D23KTR1	
11	23Q75801011018	Nguyễn Ngọc Hồng	Phúc	72	Khá	D23KTR1	
12	23Q75801011019	Trần Trọng	Quý	58	TB	D23KTR1	
13	23Q75801011022	Nguyễn Minh	Thanh	55	TB	D23KTR1	
14	23Q75801011023	Nguyễn Chí	Thành	58	TB	D23KTR1	
15	23Q75801011024	Lê Nguyễn Toàn	Thắng	61	TB	D23KTR1	
16	23Q75801011025	Đoàn Thị Thu	Thùy	56	TB	D23KTR1	
17	23Q75801011026	Nguyễn Quỳnh	Thư	65	Khá	D23KTR1	
18	23Q75801011028	Võ Lê	Toàn	52	TB	D23KTR1	
19	23Q75801011030	Phạm Dương Bảo	Trần	78	Khá	D23KTR1	
20	23Q75801011032	Nguyễn Hữu	Vạn	71	Khá	D23KTR1	
21	23Q75801011033	Ngô Huỳnh Ý	Vi	66	Khá	D23KTR1	
22	23Q75801011034	Nguyễn Quốc	Việt	63	TB	D23KTR1	
23	23Q75801011036	Nguyễn Tấn	Đạt	72	Khá	D23KTR1	
24	23Q75801011038	Lê Minh	Thịnh	56	TB	D23KTR1	
25	23Q75801011039	Đào Nguyễn Minh	Túc	58	TB	D23KTR1	
26	23Q75801011040	Hoàng Ngọc Lâm	Thành	55	TB	D23KTR1	
27	23Q75801011043	Nguyễn Đình	Tín	71	Khá	D23KTR1	
28	23Q75801011045	Bùi Dương	Chí	63	TB	D23KTR1	
29	23Q75801011046	Lê Bá	Huy	58	TB	D23KTR1	
30	23Q75801011047	K Long Nay	Tin	50	TB	D23KTR1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXD-MT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	23Q75801037001	Huỳnh Tiến	Đạt	65	Khá	D23KNT1	
2	23Q75801031001	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	82	Tốt	D23KNT1	
3	23Q75801031007	Đoàn Ngô Anh	Hoa	76	Khá	D23KNT1	
4	23Q75801031008	Võ Huy	Hoàng	55	TB	D23KNT1	
5	23Q75801031009	Lê Văn	Min	66	Khá	D23KNT1	
6	23Q75801031011	Vy Thị Minh	Nguyệt	74	Khá	D23KNT1	
7	23Q75801031012	Trần Vĩnh	Thắng	90	Xuất sắc	D23KNT1	
8	23Q75801031014	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	97	Xuất sắc	D23KNT1	
9	23Q75801031017	Trương Mỹ	Phẩm	90	Xuất sắc	D23KNT1	
10	23Q75801031018	Bùi Ngọc Thanh	Tuyền	84	Tốt	D23KNT1	
11	23Q75801031019	Phạm Minh	Chánh	73	Khá	D23KNT1	
12	23Q75801031020	Nguyễn Xuân	Bìn	81	Tốt	D23KNT1	
13	23Q75801031021	Lê Kiều	Nhi	76	Khá	D23KNT1	
14	23Q75801031023	Nguyễn Khải	Lương	78	Khá	D23KNT1	
15	23Q75801031025	Trần Đỗ Nguyên	Vũ	53	TB	D23KNT1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q75801011002	Bùi Mạnh	Khiêm	70	Khá	D24KTR1	
2	24Q75801011005	Võ Văn	Huy	82	Tốt	D24KTR1	
3	24Q75801011007	Huỳnh Thị Bảo	Ngọc	59	TB	D24KTR1	
4	24Q75801011008	Nguyễn Khánh	Tường	54	TB	D24KTR1	
5	24Q75801011010	Phạm Ngô Triệu	Phú	83	Tốt	D24KTR1	
6	24Q75801011011	Nguyễn Lê Thái	Pháp	86	Tốt	D24KTR1	
7	24Q75801011012	Trương Nguyễn Quốc	Việt	89	Tốt	D24KTR1	
8	24Q75801011013	Nguyễn Thắng Nguyên	Khánh	81	Tốt	D24KTR1	
9	24Q75801011014	Nguyễn Minh	Thư	84	Tốt	D24KTR1	
10	24Q75801011015	Phạm Thị Hoàng	Anh	67	Khá	D24KTR1	
11	24Q75801011016	Lê Ngọc Quỳnh	Phương	72	Khá	D24KTR1	
12	24Q75801011017	Nguyễn Minh	Thư	89	Tốt	D24KTR1	
13	24Q75801011018	Huỳnh Trương Gia	Tự	60	TB	D24KTR1	
14	24Q75801011019	Nguyễn Văn	Quyền	62	TB	D24KTR1	
15	24Q75801011020	Nguyễn Hà	Bắc	61	TB	D24KTR1	
16	24Q75801011021	Huỳnh Ngọc	Ánh	73	Khá	D24KTR1	
17	24Q75801011023	Võ Trường	Giang	84	Tốt	D24KTR1	
18	24Q75801011024	Nguyễn Đoàn	Huân	66	Khá	D24KTR1	
19	24Q75801011025	Nguyễn Đình	Chương	67	Khá	D24KTR1	
20	24Q75801011028	Nguyễn Trọng	Tâm	74	Khá	D24KTR1	
21	24Q75801011029	Dương Minh	Cường	81	Tốt	D24KTR1	
22	24Q75801011032	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	58	TB	D24KTR1	
23	24Q75801011034	Tô Công	Lý	69	Khá	D24KTR1	
24	24Q75801011055	Huỳnh Thị Nhạc Quế	Anh	77	Khá	D24KTR1	
25	24Q75801011062	Trần Xuân	Phát	57	TB	D24KTR1	
26	24Q75801011064	Trần Thanh	Tùng	50	TB	D24KTR1	
27	24Q75801011065	Nguyễn Quốc	Vinh	51	TB	D24KTR1	
28	24Q75801011067	Huỳnh Dương	Nhất	68	Khá	D24KTR1	

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	24Q75801031003	Võ Lê	Hoàng	83	Tốt	D24KNT1	
2	24Q75801031004	Cao Minh	Hùng	73	Khá	D24KNT1	
3	24Q75801031006	Trương Nhật Phương	Thảo	40	Yếu	D24KNT1	
4	24Q75801031007	Lê Trọng	Tuân	54	TB	D24KNT1	
5	24Q75801031008	Nguyễn Nhật	Cường	83	Tốt	D24KNT1	
6	24Q75801031010	Võ Quang	Thiên	84	Tốt	D24KNT1	
7	24Q75801031011	Đào Huỳnh Đăng	Quân	56	TB	D24KNT1	
8	24Q75801031012	Huỳnh Đào Thục	Đoan	89	Tốt	D24KNT1	
9	24Q75801031013	Võ Đông	Kha	76	Khá	D24KNT1	
10	24Q75801031015	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	81	Tốt	D24KNT1	
11	24Q75801031016	Nguyễn Tấn	Thịnh	57	TB	D24KNT1	
12	24Q75801031017	Trịnh Minh	Khoa	75	Khá	D24KNT1	
13	24Q75801031018	Phạm Đồng Anh	Đại	94	Xuất sắc	D24KNT1	
14	24Q75801031019	Phan Nguyễn Minh	Đăng	80	Tốt	D24KNT1	
15	24Q75801031020	Võ Phúc	Hậu	73	Khá	D24KNT1	
16	24Q75801031021	Đoàn Khả	Tú	97	Xuất sắc	D24KNT1	
17	24Q75801031022	Bùi Anh	Pháp	94	Xuất sắc	D24KNT1	
18	24Q75801031023	Huỳnh Ngọc	Hân	87	Tốt	D24KNT1	
19	24Q75801031024	Nguyễn Thị Anh	Thư	78	Khá	D24KNT1	
20	24Q75801031025	Phùng Nguyễn Phúc	Trương	85	Tốt	D24KNT1	
21	24Q75801031027	Lê Văn	Hội	95	Xuất sắc	D24KNT1	
22	24Q75801031028	Lê Thu	Hương	78	Khá	D24KNT1	
23	24Q75801031029	Lê Thị Diễm	Kiều	85	Tốt	D24KNT1	
24	24Q75801031030	Lê Thị Hằng	Hiên	84	Tốt	D24KNT1	
25	24Q75801031031	Võ Đình Khánh	Vy	80	Tốt	D24KNT1	
26	24Q75801031033	Dương Trúc	Quỳnh	94	Xuất sắc	D24KNT1	
27	24Q75801031041	Trương Nguyệt	Minh	58	TB	D24KNT1	
28	24Q75801031045	Nguyễn Ngọc	Đạt	68	Khá	D24KNT1	
29	24Q75801031049	Lê Quốc	Tĩnh	69	Khá	D24KNT1	